**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH**

**HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

**(tính đến 5/8/2020)**

**Tổng cộng có 232 ý kiến góp ý từ 55 đơn vị, cụ thể như sau:**

1. **Bộ, ngành:** có 13 Bộ có ý kiến góp ý**:** Bộ KHCN, Bộ KHĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ VHTTDL, Bộ Xây dựng, Bộ GTVT, Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ QP, Bộ TNMT, Bộ TTTT, Bộ Tài chính, Bộ KHĐT với 87 ý kiến góp ý chung và cụ thể
2. **Cơ sở GDĐH**:Có tổng thể 11 đơn vị /20 đơn vị xin ý kiến góp ý kiến: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Thái Nguyên, Trường ĐHSP Hà Nội, Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Nông lâm HCM, Học viện hành chính Quốc gia, trường Đại học Mỏ - Địa chất, Học viện Kỹ thuật QS, trường Đại học Y dược Hồ Chí Minh với 8 ý kiến góp ý chung và 72 ý kiến góp ý chung và cụ thể:
3. **UBND tỉnh, Sở GD &ĐT** (6 UBND, 25 Sở GD ĐT): 78 ý kiến
4. **Ý kiến góp ý chung**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Ý kiến góp ý chung của các đơn vị (Bộ, UBND, CSGD ĐH, Sở GD &ĐT)**  **(27 ý kiến)** | **Đơn vị góp ý** | **Ý kiến Vụ KHCNMT** |
| 1 | Dự thảo Nghị định được xây dựng công phu, chặt chẽ, nghiêm túc | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh |  |
| 2 | Bỏ từ cán bộ trong cả văn bản, chỉ để từ viên chức | Đại học Huế | Tiếp thu |
| 3 | Danh xưng tạp chí danh mục ISI đề nghị thay bằng danh mục WoS | Đại học Huế | Không tiếp thu |
| 4 | Nhất trí về cơ bản nội dung dự thảo | Trường Đại học Mỏ- Địa chất |  |
| 5 | Về cơ bản, dự thảo phản ánh được sự phát triển không ngừng của các hoạt động khoa học và công nghệ, đòi hỏi phải có những cập nhật trong quy định pháp lý để thực hiện quản lý hoạt động KHCN ở các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên dự thảo thiếu sự chi tiết, gây khó khăn cho các trường nếu được ban hành, các thuật ngữ cần bám sát vào Luật Giáo dục đại học, Luật KHCN 2013, Nghị định 40/2014, 27/2020/NĐ-CP. Những ưu tiên cho nhà khoa học trẻ và trường đại học nghien cứu có nguồn nhân lực mạnh về nghiên ứu không được thể hiện trong văn bản. Những quyền lợi về giờ giảng cũng nên được đề cập để thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong cơ sở giáo dục đại học vì đây là điểm khác so với các nhà khoa học làm tại viện nghiên cứu | Trường Đại học Sư phạm Hà Nôi | Không tiếp thu, sẽ có hương dẫn của Bộ |
| 6 | - Nghị định cần đưa vào thực tiễn, có tinh khả thi. Cần có chế tài với Bộ Tài chính hoặc nếu các CSGD ĐH nếu kg thực hiện, chỉ cần 5% doanh thu phải quy định rõ bao nhiêu % cho đề tài dự án. | Đại học Thái Nguyên | Không TT vì cần tăng cường nguồn thu cho quỹ đẩy mạnh hoạt động cơ sở |
| 7 | Trong toàn bộ dự thảo Nghị định chưa thấy cụ thể mục tiêu hoạt động KHCN được quy định trong Luật GD ĐH, thí dụ mục tiêu đầu tiên nằm nâng cao chất lượng GD ĐH thì phái có quy định trách nhiệm tổ chức nghiên cứu KH phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo | Học viện KTQS | Không TT, đã có nêu trong luật 2013 |
| 8 | Điều 7, khoản 1, Điều 9 Khoản 1, Điều 11 khoản 1 thày từ giảng viên bằng cụm từ ‘cán bộ, công chức | ĐHQGHN | Không tiếp thu vì, Trong CSGDĐH không có khái niện công chức |
| 9 | Tại trang 1, khổ thứ nhất, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, **sửa đổi** “Theo Khoản 1 Điều 24” thành “Theo **khoản 24 Điều 1**” của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018. | Bộ KHCN | Tiếp thu, sửa |
| 10 | - Theo Luật Giáo dục đại học năm 2012, các quy định về hoạt động khoa học và công nghệ được quy định tại Chương V về hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm 04 Điều: Điều 39, 40, 41, và 42. Đề nghị cơ quan soạn thảo **bổ sung Điều 42 tại khổ thứ 3, trang 1, Mục I về sự cần thiết ban hành Nghị định** | Bộ KHCN | Tiếp thu đưa vào tờ trình |
| 10 | **Về kết cấu**  Ban soạn thảo nên xem xét, cân nhắc cấu trúc **một chương riêng về Phát triển tiềm lực** khoa học và công nghệ (KH&CN) trong các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) (Chương III) trên cơ sở các quy định tại Điều 6 (Nhóm nghiên cứu và Nhóm nghiên cứu mạnh trong các CSGDĐH), Điều 13 (Đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động KH&CN trong các CSGDĐH), Điều 14 (Quỹ phát triển KH&CN trong các CSGDĐH), Điều 15 (Tài chính cho hoạt động KH&CN), Điều 16 (kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN), Điều 17 (Tài sản từ hoạt động KH&CN). Nên cân nhắc **gộp** Chương III về Tổ chức thực hiện với Chương IV về Điều khoản thi hành thành Chương IV.  Như vậy, Nghị định sẽ gồm 4 Chương: Chương I (Điều khoản chung), Chương II (Hoạt động KH&CN trong các CSGDĐH), Chương III (Phát triển tiềm lực KH&CN trong các CSGDĐH), Chương IV (Điều khoản thi hành). | Bộ KHCN | Xem sau |
| 11 | Dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học được xây dựng nhằm hướng dẫn chi tiết Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Trong đó, tại Mục 1 Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa dổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học quy định: Nhà nước tập trung đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, tạo cơ chế chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, **phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng** tạo trong cơ sở giáo dục đại học phục vụ phát triển đất nước: ưu tiên phát triển một số nghành, lĩnh vực đạt trình độ nghiên cứu ngang tầm khu vực và quốc tế. Do đó, dự thảo Nghị định cần cấu trúc và xây dựng để thực hiện hóa những nội dung nêu trên.  Khi dự thảo Nghị định trên được ban hành sẽ thay thế Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Do vậy Bộ Giáo dục và đào tạo cần có báo cáo rà soát đánh giá hiệu quả, khó khăn khi thực hiện Nghị định số 99/2014/NĐ-CP để làm cơ sở cho việc xây dựng và kết cấu nội dung như trong dự thảo Nghị định. | Bộ Công Thương | Tiếp thu bổ sung nội dung hệ sinh thái khởi nghiệp |
| 12 | **Góp ý chung:**  - Theo dự thảo Tờ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong giai đoạn vừa qua, hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học được điều chỉnh, hướng dẫn bởi Nghị định số 99/2014/ND-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phat triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, Thông tư số 22/201 1/TTBGĐT ngày 30/5/2011 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên việc thực hiện các Nghị định, Thông tư nêu trên trong thời gian qua đã bộc lộ những hạn chế và bất cập dẫn đến hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục chưa hiệu quả.  Đề nghị nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học thời gian qua để làm căn cứ đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay đồng thời khắc phục được những hạn chế, bất cập.  Theo đánh giá của Bộ giáo dục và Đào tạo tại dự thảo Tờ trình, hiện nay, đang có sự mất cân đối giữa hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học, các cơ chế, chính sách nhằm thu hút ưu đãi giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học chưa thực sự hiệu quả nên hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục còn hạn chế.  Do vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung trong dự thảo Nghị định nội dung quy định về cơ chế khuyến khích đội ngũ giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học như quyền được hưởng các lợi nhuận đem lại từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên với chính sách bồi dưỡng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ giảng viên... | Bộ KHĐT | Không tiếp thu đã có quy định tại nghị định 40, 87, và nhiều văn bản quy định khác |
| 13 | - Đề nghị rà soát toàn bộ Dự thảo để làm rõ tính đặc thù của hoạt động khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, tránh trùng lắp và phù hợp với các quy định về hoạt động khoa học và công nghệ tại Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13, Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.  - Dự thảo chưa có các quy định về chính sách và cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học phục vụ phát triển đất nước; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ nghiên cứu ngang tầm khu vực và quốc tế.  - Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương, 23 Điều là phù hợp. Tuy nhiên, việc sắp xếp các chương, điều cần theo logic: quy định chung, quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, quy định về các điều kiện đảm bảo thực hiện (tổ chức, nhân lực, tài chính, tài sản,…), kiểm tra, giám sát, xử lý và thi hành.  - Điều 4,5,6,13,14,15,16,17 Chương II quy định về tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ, nhóm nghiên cứu, đầu tư cơ sở vật chất, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ, kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, tài sản từ hoạt động khoa học và công nghệ là không thực sự phù hợp với tên chương. | BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | Tiếp thu bổ sung, nội dung về phắt triển hệ sinh thái khởi nghiệp |
| 14 | - Các quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12 về hoạt động khoa học và công nghệ như sở hữu trí tuệ, nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, hoạt động chuyển giao công nghệ, hợp tác trong và ngoài nước, thông tin khoa học cần cụ thể hơn để triển khai thực hiện. Hạn chế sử dụng các quy định chung chung như “khuyến khích”, “tạo điều kiện” sẽ khó khăn trong việc triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá. | NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | Không tiếp thu vì có thông tư riêng hướng dẫn thực hiện |
| 15 | Dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo được bố cục chặt chẽ, logic; nội dung của dự thảo Nghị định đầy đủ, khả thi, tạo cơ chế thuận lợi cho sự phát triển hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học; kết cấu và nội dung Tờ trình Chính phủ đã bám sát kết cấu và nội dung cơ bản của Nghị định. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, sửa đổi quy định về trích quỹ từ nguồn thu hợp pháp tại Điểm c, Khoản 2, Điều 14, Chương II của dự thảo như sau: “Cơ sở giáo dục đại học được phép sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp để chi cho các hoạt động khoa học công nghệ”. Bởi vì, quy định về trích quỹ từ nguồn thu hợp pháp tại **dự thảo tương đồng** với quy định về Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. | VHTTDL | Không tiếp thu vì dự thảo nghị định yêu cầu lập quỹ PTKHCN riêng độc lập với các Quỹ khác |
| 16 | Tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (có hiệu lực thi hành từ 15/02/2020), trong đó đã quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học (Điều 16). Vì vậy, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo **làm rõ cơ sở pháp lý của việc ban hành** Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm không không trùng lắp với nội dung quy định tại Nghị định số 99/2019/NĐ-CP nêu trên. | BỘ NỘI VỤ | Tiếp thu, BS khoản quy định bỏ hướng dân Điều 16 NĐ 99/2019; BS vào cả tờ trình và sửa Khoản 1 Điều 1 của Nghị định 99/2019 |
| 17 | Nhất trí | UBND Kiên Giang |  |
| 18 | Nhất trí | UBND Sóc Trăng |  |
| 19 | Nhất trí | UBND Hà Nội |  |
| 20 | Toàn văn bản Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tổ chức khoa học công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học định kỳ 05 năm; từ đó, xem xét sáp nhập hoặc giải thể các tổ chức khoa học công nghệ hoạt động không hiệu quả. | UBND Vĩnh Long | Không tiếp thu nghiên cứu tiếp |
| 21 | Nhất trí | Sở GD&ĐT Ninh Bình |  |
| 22 | Nhất trí | Sở GD&ĐT Khánh Hòa |  |
| 23 | Nhất trí | Sở GD&ĐT Đắk Nông |  |
| 24 | Cách đánh số trang được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ - CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (Phụ lục I) | Sở GD&ĐT Bắc Giang | Tiếp thu đánh số trang theo quy định |
| 25 | Rà soát lại thể thức trình bày theo đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020. | Sở GD&ĐT Yên Bái | Tiếp thu đánh số trang theo quy định |
| 26 | Nhất trí với nội dung, bố cục và sự cần thiết xây dựng Nghị định  Rà soát lỗi kỹ thuật: lỗi thừa ký tự Khoản 4 Điều 4; Khoản 1 Điều 7 KH&CN lặp lại ở đoạn thứ nhất trang 1 của Tờ trình. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu và sửa |
| 27 | 1. Về sự cần thiết và căn cứ xây dựng:  - Căn cứ quy định tại Khoản 24 Điều 1 Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ GD&ĐT về căn cứ xây dựng dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) trong cơ sở giáo dục đại học (CSGDDH). Việc xây dựng dự thảo Nghị định đề nghị thực hiện theo các quy định hiện hành về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.  - Về sự cần thiết: Theo nội dung tại dự thảo Tờ trình của Bộ GD&ĐT (kèm theo công văn số 2170/BGDĐT-KHCNMT ngày 17/6/2020): Căn cứ các quy định tại Luật Giáo dục ĐH năm 2012 (Điều 39, 40, 41), Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT quy định về hoạt động KH&CN trong CSGDĐH và đã chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các CSGDĐH. Do vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT cần có báo cáo đánh rõ về tình hình thực hiện Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT, Nghị định số 99/2014/NĐ-CP và căn cứ các quy định mới tại Luật Giáo dục ĐH sửa đổi (nếu có) từ đó làm rõ các vướng mắc, bất cập và sự cần thiết cần ban hành Nghị định về hoạt động KHCN trong CSGDĐH.  2. Về nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định:  Đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát, đảm bảo: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành: (i) Về giáo dục ĐH như Luật Giáo dục, Luật giáo dục ĐH số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012, ...; Các quy định về quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật NSNN; Luật Đầu tư công; Luật KHCN; Các quy định về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thực hiện...; và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan; (2) Không trùng lắp với các quy định đã có tại Luật giáo dục ĐH năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2018. | Bộ Tài chính | Tiếp thu  Tiếp thu, tờ trình nói rõ, có một báo cáo, Huyền làm  Tiếp thu rà soát |

1. **Ý kiến góp ý cụ thể (205 ý kiến)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NGHỊ ĐỊNH** | **Ý kiến góp ý** | **Đơn vị góp ý** | **Ý kiến Vụ KHCNMT** |
| **Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| **trong cơ sở giáo dục đại học** |  |  |  |
| *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* |  |  |  |
| *Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;* |  |  |  |
| *Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;* |  |  |  |
| *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;* |  |  |  |
| *Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.* |  |  |  |
| **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | Pham vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng không nên ghép lại, nên quy định là Nghị định này quy định chi tiết | ĐHQGHN |  |
| 1. Nghị định này hướng dẫn chi tiết Khoản 24 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. | - Khoản 1 Điều 1 của Dự thảo nêu “Nghị định này hướng dẫn chi tiết khoản 24 Điều 1 c”. Tuy nhiên, Luật số 34/2018/QH14, Điều 1 không có khoản 24. | Bộ NNPTNT | Tiếp thu: NĐ này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành khoản 24 điều 1… |
| Xem lại nội dung Khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị định nên thay cụm từ “hướng dẫn chi tiết” bằng quy định chi tiết” | Trường Đại học Cần Thơ | Tiếp thu như trên |
| Đề nghị sửa lại như sau: “Nghị định này hướng dẫn chi tiết Điều 42 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14). | Sở GD&ĐT Tuyên Quang | Không tiếp thu |
| 2. Nghị định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. | Về đối tượng áp dụng (Khoản 2, Điều 1): Dự thảo Nghị định quy định "*Nghị định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học"*. Tuy nhiên, Dự thảo tờ trình nêu đối tượng áp dụng của Nghị định là: "*cơ sở giáo dục đại học công lập và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục* ***công lập****"* Do vậy, đề nghị thống nhất đối tượng áp dụng của Nghị định là cơ sở giáo dục đại học hay cơ sở giáo dục đại học công lập. | **Bộ KHĐT** | Tiếp thu, sửa Bỏ cụm từ công lập ra khỏi tờ trình |
| - Khoản 2 Điều 1 (đối tượng áp dụng): Tại sự thảo Tờ trình có nêu đối tượng áp dụng của Nghị định là các cơ sở giáo dục đại học công lập; do đó, đề nghị thống nhất lại đối tượng áp dụng quy định tại điều này, đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi ,bổ sung một só điều của luật Giáo dục đại học. | **Bộ GTVT** | Tiếp thu như trên |
| Điều 2. Giải thích từ ngữ | Điều 2 nên làm rõ khái niệm để phân biệt nhóm nghiên cứu được thành lập để tổ chức các hoạt động KHCN có tính dài hạn, có định hướng nghiên cứu rõ ràng với các nhóm nghiên cứu được thành lập để thực hiện từng nhiệm vụ KHCN | Trường Đại học Mỏ- Địa chất | Không tiêp thu sẽ hướng dẫn chi tiết trong thông tư |
| - Đề nghị bổ sung giải thích sự khác nhau giữa cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. | Bộ Quốc Phòng | Không tiếp thu vì Nghị định ((/2019 đã quy định Đại học định hướng nghiên cứu |
| Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: |  |  |  |
| 1. *Tiềm lực khoa học và công nghệ* bao gồm nhân lực khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, cơ sở vật chất (công trình xây dựng, phòng thí nghiệm, trang thiết bị…), thông tin (tòa soạn, tạp chí khoa học, cơ sở dữ liệu…) và nguồn tài chính thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ. | - Khoản 1 Điều 2 đề nghị không sử dụng dấu ba chấm để tránh cách hiểu khác nhau trong văn bản quy phạm pháp luật.  - Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ quy định “hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ” thuộc hoạt động khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 2 Dự thảo không quy định “hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ” thuộc hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, đề nghị xem xét để đảm bảo hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học được thực hiện đầy đủ các nội dung như quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ. | **Bộ NNPTNT** | Tiếp thu, bỏ dấu … bỏ nội dung chi tiết trong dấu ngoặc () |
| 2. *Hoạt động khoa học và công nghệ* trong cơ sở giáo dục đại học là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, ứng dụng công nghệ, phát huy sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. | Bổ sung hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển giao kết quả nghiên cứu | Trường Đại học Sư phạm Hà Nội |  |
| - Khoản 2 đã có giải thích “Hoạt động KH&CN trong CSGDĐH” dựa theo Luật khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, **cần bổ sung** “***dịch vụ khoa học và công nghệ***” để tương thích với định nghĩa về “hoạt động KH&CN” được nêu trong Luật khoa học và công nghệ năm 2013.  - Một số nội dung của dự thảo Nghị định có đề cập đến hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu **bổ sung** giải thích từ ngữ “**hoạt động đổi mới sáng tạo** trong các cơ sở giáo dục đại học”. | **Bộ KHCN** | Tiếp thu, bổ sung ….  Để phù hợp với quy định trong luật KHCN 2013 |
| - Điều 2 của Dự thảo: Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung khái niệm quy định về nhân lực tham gia hoạt động khoa học công nghệ; | **Bộ Xây Dựng** | Kg tiếp thu vì đã có khái niệm |
| Khoản 2. Điều 2. Nên sửa lại là: *Hoạt động khoa học và công nghệ* trong cơ sở giáo dục đại học bao gồm nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, phát minh sáng chế và các hoạt động sangs tạo khác nhằm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. | Đại học Huế | Không Tiếp thu vì đã quy định theo luật KHCN 2013 |
| Giải thích “hoạt động khoa học và Công nghệ” còn thiếu “dịch vụ KHCN”, đồng thời chưa làm khác biệt hoạt động KHCN chung và Hoạt động KHCN trong CSGD ĐH | Học viện KTQS | Đã tiếp thu ở trên |
| 3. *Nhóm nghiên cứu* là tập thể nhà khoa học từ 3 người trở lên, hợp tác triển khai hoạt động nghiên cứu, đào tạo chung nhằm mục tiêu nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. | nên sửa lại là “Nhóm nghiên cứu mạnh là nhóm nghiên cứu do một nhà khoa học có uy tín cao trong nước | Đại học Huế | Không tiêp thu vì định nghĩa này chưa khái quát được bản chất của nhóm nghiên cứu mạnh |
| Khoản 3 Điều 2 xem xét **sửa thành**: Nhóm nghiên cứu là nhóm từ 02 người trở lên | **Bộ Xây Dựng** | Không tiếp thu, Nhóm NC như một tập thể NC vì vậy phải lớn hơn = 3người |
| Khái niệm nhóm nghiên cứu làm xuất hiện thêm khái niệm “nhà khoa học” trong khi Luật KHCN 2013 không giải thích khái niệm này, cần trích điều 6 khoản 3 vào đây, Nghị định 40/2014 cũng chỉ có khái niệm nhà khoa học đầu ngành | Sp Hà Nội | Không tiếp thu vì Nhà khoa học là khái niệm phổ cập |
| Tại khoản 3, 4 Điều 2 giải thích từ ngữ, đề nghị **xem xét lại các giải thích** về **nhóm nghiên cứu**, **nhóm nghiên cứu mạnh**, bởi: Hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học cần khuyến khích sự tham gia của cán bộ, giảng viên và người học trong các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là đội ngũ giảng viên. Do đó, việc chỉ đề cập đến các nhà khoa học trong phần giải thích là **không rõ ràng về đối tượng** tham gia của các nhóm này.  - Đề nghị xem xét **bổ sung quy định về hợp tác** về khoa học và công nghệ giữa các cơ sở giáo dục đại học bên cạnh quy định về hợp tác về khoa học và công nghệ giữa cơ sở giáo dục đại học và **doanh nghiệp**. | **Bộ TTTT** | Không tiếp thu, vì giảng viên trong cơ sở GDĐH là nhà khoa học |
| Đề nghị bỏ khái niệm “Nhóm nghiên cứu” hoặc gộp với khái niệm “Nhóm nghiên cứu mạnh” tại khoản 4 do các quy định hoạt động về khoa học công nghệ đối với đối tượng “Nhóm nghiên cứu” ít được đề cập đến trong dự thảo Nghị định; | Sở GD &ĐT Tuyên Quang | Không tiếp thu, vì cần khái niệm nhóm NC phân biệt NNC mạnh |
| 4. *Nhóm nghiên cứu mạnh* là nhóm nghiên cứu tập hợp các nhà khoa học do một nhà khoa học có uy tín cao trong nước và quốc tế đứng đầu, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để tạo ra các sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn cao, gắn với đào tạo tiến sĩ và nghiên cứu sau tiến sĩ. | Cần làm rõ thế nào là nhà khoa học trong nước, nhà khoa học trong ước là công dân Việt nam hay là nhà khoa học đang nghiên cứu và giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, tức là người có quốc tịch Việt Nam thì định nghĩa trên phải thể hiện đềiu này; còn nếu lànhà khoa học đang nghiên cứu và giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam thì phải thêm một khoản tại Điều 2 quy định về việc này.  Cụ từ “trong nước” cần đi với cụm từ “Ngoài nước”; cụ từ “công dân Việt Nam” đi với “người nước ngoài”.  Cần làm rõ cấu trức nhóm nghiên cứu mạnh, có cần nhà khoa học nước ngoài hay không, đây có phải là điều kiện bắt buộc hay không. Nếu yếu tố nước ngoài là bắt buộc thì nên khuyến khích các nhóm nghiên cứu nội sinh. Năng lực một nhóm nghiên cứu phụ thuộc vào thành quả và năng lực nghiên cứu, không phụ thuộc vào yêu tố quốc tịch | Đại học Huế | Không tiếp thu, nhà KH đã phổ dụng  Tiếp thu cụm từ Trong nước ….  Không tiếp thu vì sẽ có thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Đề nghị khái niệm/định nghĩa “nhóm nghiên cứu mạnh” rõ ràng hơn, đo lường được để thống nhất về ý nghĩa đối với mọi tổ chức, cá nhân được điều chỉnh bởi Nghị định này. Ví dụ: Cụm từ “có uy tín cao trong nước và quốc tế” được thể hiện bằng bằng chứng gì; cụm từ “sản phẩm có giá trị khoa học và thực tiễn cao” cần phải đo lường được. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Không tiếp thu lý do như trên |
| Đề nghị bổ sung thêm “Nhóm nghiên cứu mạnh” là nhóm nghiên cứu phải có tiềm lực khoa học công nghệ mạnh…  Làm rõ thêm từ ngữ “nhà khoa học có uy tín cao” và xây dựng tiêu chuẩn để đánh giá là nhà khoa học có uy tín cao. | UBND tỉnh Vĩnh Long | Không tiếp thu, vì sẽ có TT hướng dẫn chi tiết |
| Đề nghị làm rõ: khái niệm “… các nhà khoa học có uy tín cao trong nước và quốc tế …” được xác định theo các tiêu chí nào? | Sở GD&ĐT Yên Bái | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Khoản 4, Điều 2: cần có tiêu chí định lượng nà khoa học có uy tín cao trong nước, ví dụ có học hàm, học vị, có trên 5 hay 10 bài báo ISI là tác giả chính... (có thể áp dụng tiêu chí áp dụng cho nhà khoa học đầu ngành tại Nghị định 40) | Sp Hà Nội | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Khoản 4, Điều 2, nên quy định “*Nhóm nghiên cứu mạnh* là nhóm nghiên cứu do một nhà khoa học có uy tín cao trong nước vì đã có định nghía nhóm nghiên cứu ở khoản 3 | Đại học Huế | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Đề nghị bổ sung thêm “Nhóm nghiên cứu mạnh” là nhóm nghiên cứu phải có tiềm lực khoa học công nghệ mạnh…  Làm rõ thêm từ ngữ “nhà khoa học có uy tín cao” và xây dựng tiêu chuẩn để đánh giá là nhà khoa học có uy tín cao | UBND Vĩnh Long | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Đề nghị làm rõ Khoản 4, Điều 2: khái niệm “… các nhà khoa học có uy tín cao trong nước và quốc tế …” được xác định theo các tiêu chí nào? | Sở GD ĐT Yên Bái | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Chương II **HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC** | - Các quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12 về hoạt động khoa học và công nghệ như sở hữu trí tuệ, nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, hoạt động chuyển giao công nghệ, hợp tác trong và ngoài nước, thông tin khoa học cần cụ thể hơn để triển khai thực hiện. Hạn chế sử dụng các quy định chung chung như “khuyến khích”, “tạo điều kiện” sẽ khó khăn trong việc triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá. | Bộ NNPTNT | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| **Điều 3. Kế hoạch khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** |  |  |  |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hằng năm trên cơ sở chiến lược phát triển của đơn vị; mục tiêu, kế hoạch, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của nhà nước, bộ, ngành, tỉnh, thành phố; nhu cầu hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế để đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. | Đề nghị mở rộng thêm kế hoạch 10 năm 20 năm và dài hạn hơn để phù hợp với sự tồn tại và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Không tiếp thu, chỉ nên quy định kế hoạch 5 năm |
| 2. Kế hoạch khoa học và công nghệ được xây dựng theo nội dung khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học và thực hiện theo tiến độ của các cơ quan quản lý nhà nước và của cơ sở giáo dục đại học. | Kế hoạch KHCN, có thể bỏ hoặc diễn đạt lại, vì khoản 2 đã nằm ở quy định khoản 1 | Đại học Huế | Không tiếp thu vì KH KHCN khác nội dung KHCN |
| **Điều 4. Tổ chức khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | **Cần hướng dẫn cụ thể để các đơn vị thực hiện** | Đại học Quốc gia HN | Không tiếp thu |
| 1. Tổ chức khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học bao gồm các viện nghiên cứu, trung tâm khoa học và công nghệ, phòng thí nghiệm chuyên ngành, các trạm, trại thực nghiệm và các tổ chức khoa học và công nghệ khác được thành lập theo quy định. | - Nên cân nhắc gộp khoản 1, khoản 2 và nêu rõ khái niệm về tổ chức KH&CN trong các CSGDĐH và loại hình thức tổ chức. Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung: “…. và các tổ chức khoa học và công nghệ khác được thành lập ***và đăng ký*** theo quy định của pháp luật ***hiện hành***”. | Bộ KHCN | Không gộp vì 2 nội hàm khác nhau.  Tiếp thu bổ sung như góp ý câu ‘được thành lập *và đăng ký* theo quy định của pháp luật *hiện hành”* |
|  | Đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh như sau:  + Khoản 1 bổ sung thêm “…thành lập theo quy định và phải được đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo luật định”; | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Đã tiếp thu ở trên |
| 2. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc cơ sở giáo dục đại học có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được giao quyền tự chủ, giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ và thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo. | - Khoản 2, đề nghị cân nhắc bổ sung các quyền của tổ chức KH&CN đã được nêu tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập. Ví dụ: Trực tiếp quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác hoặc Quyết định việc đầu tư phát triển từ vốn vay, vốn huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của tổ chức khoa học và công nghệ. | Bộ KHCN | Không tiếp thu vì quy định đã có |
| Đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh như sau:  + Khoản 2 bổ sung “Tổ chức… tài khoản riêng hoặc tài khoản phụ thuộc…” vì theo quy định tổ chức KH&CN không nhất thiết phải có tài khoản riêng; | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Không tiếp thu vì dự thảo chỉ đề cập đến CSGDĐH có tư cách pháp nhân đầy đủ |
| 3. Cơ sở giáo dục đại học quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc trong quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, quyết định thành lập và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ, bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc theo quy định hiện hành. | Khoản 3, đề nghị **bổ sung**: “… quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, quyết định thành lập***, sáp nhập, chia, tách*** và giải thể tổ chức khoa học và công nghệ …”. | Bộ KHCN | Tiếp thu |
| 4. Căn cứ hiệu quả hoạt động của từng thời kỳ\, cơ sở giáo dục đại học quyết định việc chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc thành doanh nghiệp theo quy định hiện hành. | Căn cứ hiệu quả hoạt động của từng thời kỳ,...(bỏ dấu gạch /) | Sở GD ĐT Bắc Giang | Tiếp thu, sủa lỗi |
| **Điều 5. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Thực tiễn hiện nay doanh nghiệp vướng Luật Doanh nghiệp, Luật Phòng chống tham nhũng, vấn đề định giá tài sản nhà nước khi góp vốn kinh doanh, quyền SHTT với kết quả nghiên cứu được hình thành từ NSNN cần có cơ chế cụ thể để tháo gỡ | Đại học QG HN | Không tiếp thu vì phạm vi quá rộng |
| Cần bổ sung khoản quy định về tiêu chí cụ thể để thành lập doanh nghiệp khoa học trong cơ sở giáo dục. | Sở GD&ĐT Đắk Lắk | Đã có quy định trong Nghị định 13/2019 |
| Đề nghị làm rõ hơn các tiêu chí hình thành và mô hình hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Đã có NĐ 13/2019 |
|  | - Đề nghị xem xét, **bổ sung** vào Điều 5: (1) Được giao quyền sử dụng kết quả KH&CN được hình thành từ nhiệm vụ KH&CN thuộc ngân sách nhà nước để thương mại hóa và chứng nhận doanh nghiệp KH&CN theo quy định; (2) Việc đăng ký chứng nhận doanh nghiệp KH&CN trong các CSGDĐH được thực hiện theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp KH&CN. | Bộ KHCN | Tiếp thu |
| 1. Khuyến khích cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ đa sở hữu theo quy định hiện hành. | Khái niệm doanh nghiệp KH&CN trong CSGDĐH cần xem xét **bổ sung** nội dung để làm rõ việc hình thành doanh nghiệp KH&CN trong CSGDĐH dựa theo cơ sở luật pháp hiện hành và có **dẫn chiếu** văn bản pháp luật liên quan.  Tại khoản 1 quy định: “khuyến khích CSGDĐH thành lập doanh nghiệp KH&CN đa sở hữu theo quy định hiện hành”. Tuy nhiên hiện nay **chưa có văn bản** nào quy định về loại hình “doanh nghiệp KH&CN đa sở hữu”, vì vậy cần **định nghĩa rõ** hơn cụm từ “**doanh nghiệp KH&CN đa sở hữu**”. Ngoài ra, tại Khoản 1, đề nghị **bổ sung**: “Khuyến khích CSGDĐH thành lập ***và đăng ký*** doanh nghiệp….”. | Bộ KHCN | Tiếp thu, bỏ đa sở hữu  Tiếp thu |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học được góp vốn bằng giá trị thương hiệu, quyền sở hữu trí tuệ có nguồn gốc ngân sách nhà nước đã được giao hoặc nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định. | Hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học quy định tại Điều 5 cần được chỉnh sửa, **làm rõ** và dẫn chiếu đến các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ (Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định hướng dẫn).  Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo **lược bỏ** quy định góp vốn bằng giá trị **thương hiệu** tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định bởi đây không phải là loại tài sản góp vốn được luật quy định (lưu ý thương hiệu không phải là khái niệm luật định và không thuộc điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ), cụ thể là *“*Cơ sở giáo dục đại học được góp vốn bằng ***tài sản*** ***trí tuệ*** có nguồn gốc ngân sách nhà nước…để thành lập doanh nghiệp KH&CN theo quy định”. | Bộ KHCN | Tiếp thu |
| **Điều 6. Nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học** | Điều 6. Sửa lại tên điều là : Nhóm nghiên cứu mạnh. | Đại học Huế | Tiếp thu |
| Điều 6, nên quy định thêm nhóm nghiên cứu bao gồm nhân lực nhóm nghiên cứu, tiêu chí nhóm nghiên cứu, tiêu chuẩn nhóm nghiên cứu và các thành viên | Học viên Chính trị cao cấp | Không tiếp thu |
| Nên bổ sung thông tin chi tiết quy định về nhóm NCM | HVKTQS | ‘’ |
| Khoản 2, 3,4 Điều 6. Không nên quy định quá chi tiết nội dung mà chỉ có quy định chung, sau này chi tiết có Thông tư, chỉ nên quy định 3 khoản:   1. Về nhân lực nhóm nghiên cứu: gồm những ai (viên chức, người học, trong và ngoài CSGD ĐH, trong nước và nước ngoài và cơ cấu chung (trưởng nhóm, thành viên chủ chốt và thành viên). 2. Về quyền lợi và trách nhiệm nhóm nghiên cứu mạnh.   Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết điều này | Đại học Huế | Không tiếp thu vì dự thảo đã đủ các ý chính |
| Cần bổ sung tiêu chuẩn và quyền lợi của nhóm nghiên cứu, vì nhóm nghiên cứu là nền tẳng để phát triển đến nhóm nghiên cứu mạnh.  Từ bằng phát minh thường có 2 hướng để thương mại hóa sản phẩm: hướng 1 là bán bản quyền, hướng 2 là thành lập công ty spin- off (doanh nghiệp khởi nguồn) trong trường Đại học so người nghiên cứu làm chủ doanh nghiệp, đây là hướng phù hợp với xu hướng mô hình phát triển của các trường đại học trên thế giới, tuy nhiên Luật viên chức chưa cho phép viên chức thành lập và làm chủ công ty. Cần có Điều khoản trong quy định để tháo gỡ khó khăn này.  Mối liên hệ 3 nhà (Nhà nước, nhà trường và nhà doanh nghiệp được nêu trong dự thảo). Tuy nhiên chưa có quy định rõ ràng về nguồn quỹ cho phát triển KHCN với doanh nghiệp và chính quyền thành phố. Ngoài ra các nguồn quỹ đầu tư mạo hiểm rât quan trọng cho “star- up “ hoặc spin-off”. Do đó cần có quy định cho các quỹ này. Hiện nay một số nước có quy định đầu tư mạo hiểm cho liên trường hoặc khu vực, cần tham khảo. | Trường Đại học Cần Thơ | Không tiếp thu vì có TT HD chi tiết |
| Nên bỏ quy định về nhóm nghiên cứu, chỉ giữ nhóm nghiên cứu mạnh do các nhóm nghiên cứu được hình thành tự do theo nguyện vọng, chỉ khi được công nhận là nhóm nghiên cứu mạnh thì mới trở thành đối tượng được ưu tiên hỗ trợ | Đại học Quốc gia HN | Tiếp thu |
| Nên có tiêu chí riêng cho nhóm NCM về nghiên cứu cơ bản và NCCB định hướng ứng dụng. | ĐHQGHN | Không tiếp thu vì sẽ có TT hướng dẫn chi tiết |
| Các nội dung quy định mới tập trung vào các nhóm có cùng hướng nghiên cứu mang tính chuyên môn sâu chưa đề cập đến nhóm nghiên cứu có tính chất **đa ngành, liên ngành**. Do vậy, nội dung quy định tại Điều 6 nên hiệu chỉnh, **bổ sung** để có thể hàm chứa được đầy đủ tính chất và đặc thù của các nhóm nghiên cứu nêu trên. | Bộ KHCN | Không tiếp thu vi nhóm nghiên cứu mạnh có tính chất đa ngành |
| Quy định về tiêu chí, đơn vị công nhận, nhân lực, tiêu chuẩn trưởng nhóm, các thành viên và được Nhà nước và cơ sở giáo dục đại học ưu tiên cấp kinh phí hoạt động thường xuyên... cho nhóm nghiên cứu mạnh; do vậy cần phải có các quy định chi tiết, rõ ràng trong dự thảo của Nghị định. | Bộ Công thương | Không tiếp thu vì sẽ có TT hướng dẫn chi tiết |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành quy định và xem xét công nhận nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định. | Nên bỏ vì khoản 1 và khoản 6 mẫu thuẫn nhau | Đại học Huế | Không tiếp thu vì hai nội dung khác nhau |
|  | Khoản 1 điều 6 nên bổ sung cuối câu “theo quy định này” | SP Hà Nội |  |
| 2. Nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh bao gồm: | Đối với yêu cầu về nhân lực tham gia nhóm nghiên cứu mạnh (khoản 2), đề nghị xem xét **mở rộng tiêu chí** để có thể đáp ứng và phù hợp với các sản phẩm công nghệ hiện đại thường yêu cầu **tính liên ngành** cao. | Bộ KHCN | Không tiếp thu vì tiêu chí sẽ ở TT nhóm nghiên cứu mạnh. |
| a) Cán bộ, viên chức và người học có cùng một hướng nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học, được tập hợp do một nhà khoa học có uy tín đứng đầu để phát triển một hướng nghiên cứu liên ngành; | mâu thuẫn là cùng hướng nghiên cứu, tập hợp lại là liên ngành nên bổ sung cùng hướng nghiên cứu nhưng ở các ngành khác nhau tạp thành nhóm ‘liên ngành và đa ngành” | SP Hà Nội | Bỏ chữ Cán bộ;  Thêm chữ “chính” |
| quy định bổ sung:Cán bộ, viên chức và người học có cùng một hướng nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học ***và các tổ chức khác*** | Đại học Huế |  |
| Điểm a khoản 2 Điều 6: đề nghị chỉnh sửa như sau: *"* *Cán bộ, viên chức và người học có cùng một hướng nghiên cứu từ các cơ sở giáo dục đại học, được tập hợp do một hoặc một số nhà khoa học có uy tín đứng đầu để phát triển một hướng nghiên cứu liên ngành"* | Bộ Công thương | Không tiếp thu, cơ chế một thủ trưởng |
| Đề nghị thay từ liên ngành bằng cụm từ : chuyên sâu” do nhóm nghiên cứu mạnh phải cùng một hướng hay nhiều hương | ĐHQGHN | Không tiếp thu, vì hướng nghiên cứu là liên ngành không chung chung |
| Bổ sung cụm từ “*trong và ngoài nước*” vào sau đoạn “…*được tập hợp do một nhà khoa học có uy tín…”* | Sở GD&ĐT Quảng Nam | Không tiếp thu dự thảo đã thể hiện ở khái niệm |
|  |  |  |
| b) Nhà khoa học trong nước và nước ngoài có uy tín cùng hướng nghiên cứu tham gia theo hình thức cộng tác viên hoặc hình thức hợp tác phù hợp khác. |  |  |  |
| 3.Tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh | Đề nghị bổ sung điều khoản quy định đối với trường hợp Nhóm nghiên cứu mạnh không tạo ra được các sản phẩm đã đề ra tại thuyết minh Chương trình nghiên cứu ban đầu để đảm bảo tính “đào thải”, do nhóm nghiên cứu mạnh này là đối tượng chính được hưởng hỗ trợ trong quy định hoạt động khoa học công nghệ; | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Tiếp thu, đưa vào thông tu hướng dẫn |
| a) Trưởng nhóm và có ít nhất 02 thành viên chủ chốt đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều này, đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh và đã hợp tác với doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác trong nghiên cứu khoa học; | Điểm a Khoản 3 và Khoản 4 Điều 6: nên bỏ quy định đang hướng dẫn NCS đối với trưởng nhóm và 2 thành viên chủ chốt, nên bỏ quy định trưởng nhóm là cán bộ cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học nơi nhóm nghiên cứu đang thành lập | Trường ĐH Mỏ- Địa chất | Tiếp thu, sửa: Trưởng nhóm hoặc có ít nhất 02 thành viên ….” |
| Điểm a Khoản 3, đề nghị **chỉnh sửa**: “…các tiêu chuẩn được quy định tại ***Khoản 4 Điều này*** …”. | Bộ KHCN | Tiếp thu |
| Điểm a khoản 3 Điều 6: Đề nghị sửa đoạn “tiêu chuẩn được quy định tại Điều này” thành “tiêu chuẩn được quy định tại **khoản 4** Điều này”. | Bộ GTVT |  |
| Cần cân nhắc tiêu chuẩn; Trưởng nhóm và có ít nhất 02 thành viên chủ chốt đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều này, đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh vì có thể tạo rào cản cho các CSGDDH mới có tính liên ngành, ứng dụng cao và chưa mở được chuyên ngành đào tạo TS | ĐHQGHN | Không tiếp thu, vì |
| Đề nghị ghi cụ thể cụm từ “tiêu chuẩn được quy định tại điểm a và b Khoản 4 Điều này”. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Không tiếp thu, vì |
| Nhóm nghiên cứu mạnh nên giảm tiêu chí  - Nhà nước giao 50 nhóm nghiên cứu mạnh. Nên đánh giá theo tiêu chí: bài báo ISI, Scopus, đào tạo TS và đề tài KHCN cấp NN.  - Có thể ưu tiên nhóm NC cho các đơn vị theo vùng miền.  - Cần có ngưỡng tối thiểu mồi các trường nghiên cứu yếu.  Cần có nhóm nghiên cứu mạnh cho các trường top đầu. | Đại học Thái Nguyên | Không tiếp thu vì có TT hướng dẫn chi tiết |
| b) Cơ sở giáo dục đại học nơi có trưởng nhóm công tác phải có cơ sở vật chất phù hợp với hướng nghiên cứu; có hoạt động hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân nước ngoài; | Mục b, Khoản 3, Điều 6: Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, không nên quy định cơ sở giáo dục Đại học phải có cơ sở vật chất phù hợp với hướng nghiên cứu vì nhóm nghiên cứu có thể sử dụng cơ sở vật chất tại các cơ sở khác theo yêu cầu và theo phương thức hợp đồng thuê khoán | Bộ Xây dựng | Không tiếp thu, vì yêu cầu cao đối với CSGDDH chủ trì nhóm nghiên cứu mạnh |
| Đề nghị làm rõ thêm vì sao phải có điều kiện “có hoạt động hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân nước ngoài”. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Cần hợp tác quốc tế để học tinh hoa của thế giới, tránh trùng lặp |
| c) Nhóm nghiên cứu mạnh có thuyết minh Chương trình nghiên cứu với định hướng rõ ràng từ mục tiêu, nội dung, sản phẩm cụ thể theo từng giai đoạn và dự kiến kinh phí trong 05 năm; sản phẩm của Chương trình nghiên cứu phải có đào tạo tiến sĩ, công bố quốc tế, xuất bản sách chuyên khảo, bản quyền tác giả, đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích, chuyển giao công nghệ. | Điểm c Khoản 3 Điều 6 quy định về sản phẩm của chương trình nghiên cứu cần nêu rõ là phải có đầy đủ tất cả hay chỉ cần một số loại sản phẩm | Đại học Huế | Phải đầy đủ tất cả |
| Bổ sung cụm từ “*của từng giai đoạn*” vào sau đoạn “… *và dự kiến kinh phí”* | Sở GD&ĐT Quảng Nam | Tiếp thu đưa vào TT |
| đề nghị điều chỉnh như sau:  Sản phẩm đạt được trong 05 năm phải đáp ứng ít nhất 3 trong 5 tiêu chí sau: đào tạo tiến sĩ, công bố quốc tế, xuất bản sách chuyên khảo, bản quyền tác giả, đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích, chuyển giao công nghệ. | Đại học Đà Nẵng | Không tiếp thu, vì cả 5 yêu cầu là bắt buộc cho nhóm nghiên cứu mạnh |
| Nên diễn đạt lại: “*Nhóm nghiên cứu mạnh có thuyết minh Chương trình nghiên cứu được thực hiện trong thời gian không quá 5 năm với định hướng rõ ràng từ mục tiêu, nội dung, sản phẩm cụ thể và dự kiến kinh phí thực hiện theo từng giai đoạn; sản phẩm nghiên cứu phải bảo đảm đào tạo được tiến sỹ, công bố quốc tế,…”* | UBND Lạng Sơn | Tiếp thu đưa vào TT |
| Không nên quy định “Trưởng nhóm và ít nhất 02 thành viên chủ chốt” phải đáp ứng “đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh”. Vì có thể trong giai đoạn làm hồ sơ thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh, họ có thể chưa nhận hướng dẫn mới hoặc đã hướng dẫn xong nhiều nghiên cứu sinh trước đó. Tương tự như vậy, tại điểm a, khoản 4, Điều 6 cũng sửa quy định Trưởng nhóm “đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh”  Nên xem xét quy định Trưởng nhóm hoặc ít nhất 02 thành viên chủ chốt bằng các tiêu chuẩn như: (1) Đã từng hoặc đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh; (2) Số công trình đã công bố (bài báo Quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, bài báo trong nước, sách…); (3) Số đề tài/dự án đã hoặc đang chủ trì; (4) Đã hợp tác với doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác trong nghiên cứu khoa học. | Sở GD Tuyên Quang | Tiếp thu một phần đưa vào TT |
| Đề nghị thay thế cụm từ “dự kiến kinh phí trong 5 năm” bằng cụm từ “dự kiến kinh phí phù hợp trong việc thực hiện nội dung, sản phẩm cụ thể theo từng giai đoạn và cả Chương trình” để kinh phí phục vụ phù hợp với Chương trình nghiên cứu. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Tiếp thu đưa vào TT |
| Điểm c của khoản này cân nhắc bổ sung như sau: "sản phẩm của Chương trình nghiên cứu phải có đào tạo tiến sĩ, công bố quốc tế, xuất bản sách chuyên khảo/sách giáo trình, bản quyền tác giả, đang ký sáng chế và giải pháp hữu ích, chuyển giao công nghệ' Bởi sách giáo trình của một cơ sở giáo dục đại học là một tài liệu khoa học có nội dung phù hợp và đáp ứng yêu cầu kiến thức và kỹ năng của một học phần, là tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập, đồng thời làm cơ sở để kiểm tra đánh giá trình độ kiến thức và kỹ năng của người học, Như vậy, tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh của một CSGDDH cần phải sét đến điểm này. | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu, bổ sung |
| 4. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu mạnh | Đề nghị bổ sung thành viên chủ chốt cũng phải có 01 công trình công bố chung với trưởng nhóm | Đại học Đà Nẵng | Không tiếp thu, để thuận lợi khi hợp tác |
| :Đối với tiêu chuẩn với Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, đề nghị bổ sung tiêu chuẩn cụ thể hơn, quy định hiện tại trong dự thảo: “... có kinh nghiệm và thành tích trong công bố khoa học trong nước và nước ngoài,...” còn mang tính chung chung; dự thảo nên nghiên cứu bổ sung các tiêu chuẩn cụ thể về lý lịch khoa học cho đối tượng “Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh” như: là tác giả chính của báo khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI; số lượng bài báo cụ thể trong khoảng thời gian 5 năm gần nhất với thời điểm được làm “Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh”; nội dung bài báo khoa học đã công bố của Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh phải phù hợp với nội dung nghiên cứu tại Chương trình nghiên cứu định hướng nghiên cứu đã đề ra; đã có kinh nghiệm hướng dẫn nghiên cứu sinh tiến sỹ đã hướng dẫn thành công (thay vì chỉ yêu cầu điều kiện đang hướng dẫn nghiên cứu sinh tiến sĩ)... Về tiêu chuẩn với Thành viên chủ chốt nhóm nghiên cứu mạnh: quy định hiện tại trong dự thảo là “... có kinh nghiệm và thành tích trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ,...” cũng chưa cụ thể, rõ ràng. Đề nghị nghiên cứu bổ sung các tiêu chuẩn cụ thể về kinh nghiệm và thành tích trong nghiên cứu khoa học để đảm bảo tính tương đồng như yêu cầu về tiêu chí đối với Trưởng nhóm; mức độ khoa học có thể thấp hơn so với Trưởng nhóm (ít hơn về số lượng bài báo làm tác giả chính, ít hơn về số lượng nghiên cứu sinh tiến sĩ đã hướng dẫn thành công...). | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Không nên quy định “Trưởng nhóm và ít nhất 02 thành viên chủ chốt” phải đáp ứng “đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh”. Vì có thể trong giai đoạn làm hồ sơ thành lập Nhóm nghiên cứu mạnh, họ có thể chưa nhận hướng dẫn mới hoặc đã hướng dẫn xong nhiều nghiên cứu sinh trước đó. Tương tự như vậy, tại điểm a, khoản 4, Điều 6 cũng sửa quy định Trưởng nhóm “đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh”  Nên xem xét quy định Trưởng nhóm hoặc ít nhất 02 thành viên chủ chốt bằng các tiêu chuẩn như: (1) Đã từng hoặc đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh; (2) Số công trình đã công bố (bài báo Quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus, bài báo trong nước, sách…); (3) Số đề tài/dự án đã hoặc đang chủ trì; (4) Đã hợp tác với doanh nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác trong nghiên cứu khoa học. | Sở GD Tuyên Quang | Tiếp thu một phần đưa vào TT |
| Đề nghị nêu rõ tiêu chuẩn Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, cần xác định cụ thể và định lượng | Sở KH&CN Bạc Liêu | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Khoản 4 Điều 6 đề nghị loại bỏ ý “ và đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh” bổ sung thêm ý trưởng nhóm phải có ít nhất 03 bài SCI trở lên | Trường Đại học Nông lâm HCM | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Khoản 4, Điều 6, Cần lượng hóa tiêu chuẩn trưởng nhóm và thành viên, cụ thể là tiêu chuẩn sàn của trưởng nhóm và thành viên về công bố khoa học và sáng chế, sau khi thành lập nhoám, trưởng nhóm và thành viên có được công tác nước ngoài 1 thời gian dài trên 6 tháng không | Trường Đh SP Hà NỘi | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Cần định lượng tiêu chuẩn trưởng nhóm và thành viên chủ chót cụ thể, trưởng nhóm NCM có tối thiểu 03 tap chí thuộc hệ thống ISI và đã chủ trì ít nhất 01 đề tài KHCN cấp Bộ hoặc tương đương  Thành viện chủ chốt: có tối thiểu 03 tap chí thuộc hệ thống ISI  Cân nhắc quy định các thành viên khác của nhóm phải có cam kết thamgia nhóm từ 6 tháng trở lên | ĐHQGHN | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| a) Trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, là nhà khoa học có uy tín, có kinh nghiệm và thành tích trong công bố khoa học trong nước và nước ngoài, có kinh nghiệm hợp tác quốc tế và đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh**;** | Điểm a, Khoản 4, Điều 6. Cần định lượng tiêu chí, ví dụ thành tích công bố quốc tế là bao nhiêu bài báo. | Đại học Huế | Tiếp thu đưa vào thông tư hướng dẫn chi tiết |
| Mục a, Khoản 4, Điều 6: nên quy định trưởng nhóm là viên chức có hàm Giảng viên, Nhà khoa học của cơ sở giáo dục đại học, các thành viên khác tham gia nhóm nghiên cứu có thể là cán bộ làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu để có thêm tính thực tiễn ; cần quy định rõ ràng khái niệm: Nhà khoa học có uy tín, tiêu chí, hình thức công nhận. | Bộ Xây dựng | Không tiếp thu, vì ngạch giảng viên là chính trong CSGDĐH |
| Tại điểm a khoản 4 Điều 6: Chuẩn hóa tiêu chí của trưởng nhóm nghiên cứu mạnh đánh giá theo định lượng như: Số lượng bài báo, số lượng đề tài đã được nghiệm thu, số lượng nghiên cứu sinh đã được bảo vệ thành công. | Bộ QP | Tiếp thu đưa vào TT hướng dẫn chi tiết |
| Về tiêu chuẩn của trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, đề nghị bổ sung điều kiện: “đã và đang hướng dẫn chính nghiên cứu sinh” | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Tiếp thu, thay “đang” bằng “đã” |
| b) Thành viên chủ chốt là giảng viên của cơ sở giáo dục đại học trong nước hoặc nước ngoài, có kinh nghiệm và thành tích cao trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; có hướng nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu của Trưởng nhóm; trong trường hợp có thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín được mời từ nước ngoài tham gia, thì có thể là đồng trưởng nhóm và cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tương đương với tiêu chuẩn của trưởng nhóm; | Điểm b khoản 4 Điều 6: đối với thành viên chủ chốt là nhà khoa học có uy tín từ nước ngoài tham gia nhóm nghiên cứu mạnh, đề nghị xem lại nội dung “*cần đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tương đương các tiêu chuẩn tương với tiêu chuẩn của trưởng nhóm”* vì theo quy định tại điểm a khoản này thì trưởng nhóm là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, điều này khó khả thi đối nhà khoa học là người nước ngoài. | Bộ GTVT | Không tiếp thu vì tiêu chuẩn về khoa học, (Sửa khoản 4 điều 6) |
| Bỏ cụm từ “…*tương đương”* | Sở GD&ĐT Quảng Nam |  |
| c) Thành viên khác là cán bộ, viên chức và người học của cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài, có cam kết tham gia nhóm nghiên cứu từ 06 tháng trở lên và đã có công bố quốc tế chung với Trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt. | Đề nghị bỏ quy định ‘công bố quốc tế chung thay bằng “đã có công bố quốc tế theo hướng nghiên cứu của nhóm” | Học viện HCM | Không tiếp thu vì thành viên phải gắn kết với trưởng nhóm |
| Xem xét lại các quy định thành viên khác của nhóm nghiên cứu mạnh bắt buộc phải có công bố quốc tế chung với các trưởng nhóm, chỉ nên quy định tiêu chuẩn cần có công bố quốc tế, công bố trên các tạp trí chuyên ngành có uy tín, có hướng nghiên cứu trùng hoặc gần với hướng nghiên cứu của trưởng nhóm | Bộ TNMT | Như trên |
| Không nên quy định “Thành viên khác” của nhóm nghiên cứu “đã có công bố quốc tế chung với Trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt”. Vì quy định này hơi cứng nhắc, sẽ hạn chế khả năng hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Chỉ nên quy định Thành viên khác “có công bố quốc tế phù hợp với hướng nghiên cứu của Trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt”. | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Như trên |
| 5. Nhóm nghiên cứu mạnh được Nhà nước và cơ sở giáo dục đại học ưu tiên cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí đào tạo tiến sĩ, kinh phí thực hiện Chương trình nghiên cứu được phê duyệt, kinh phí mua sắm thiết bị chuyên biệt phục vụ nghiên cứu. | Điều 6 Khoản 5 Cần quy định rõ nguồn vốn, tỷ lệ chi | SP Hà Nội | Tiếp thu đưa vào TT |
| Nên có quy định về cơ chế ưu đãi chính đãi ngộ cua trưởng nhóm NCM | ĐHQGHN | Tiếp thu đưa vào TT |
| Bổ sung cụm từ “*sau tiến sĩ*” vào sau đoạn “… *kinh phí đào tạo tiến sĩ*” | Sở GD&ĐT Quảng Nam | Tiếp thu đưa vào TT |
| Đề nghị bỏ tiêu chuẩn “đã có công bố quốc tế chung với Trưởng nhóm hoặc các thành viên chủ chốt” vì người đang theo học có thể chưa có công bố quốc tế chung với Trưởng nhóm, thành viên chủ chốt. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Tiếp thu đưa vào TT |
| 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định hướng dẫn chi tiết Điều này. | Cần mức chi tiêt ở các Bộ để các cơ sở giáo dục đại học có thể triển khai mà không cần hướng dẫn khoản này | SP Hà Nội | Không tiếp thu vì sẽ có TT hướng dẫn chi tiết riêng |
| Nên **bỏ** khoản 6 và **bổ sung** thông tin chi tiết quy định về nhóm nghiên cứu thay **vì dự kiến**, sẽ có một văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  Đề nghị nghiên cứu, **chỉnh sửa cụm từ** “cán bộ, viên chức và người học tại các cơ sở giáo dục đại học” thành “**viên chức, người làm việc và sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tại các cơ sở giáo dục đại học**” để đảm bảo chính xác.  Theo quy định hiện hành, vốn sự nghiệp khoa học được cân đối cho biên chế sự nghiệp KH&CN (nếu có) và chi cho các hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học thông qua nhiệm vụ KH&CN cụ thể. Do vậy, hoạt động thường xuyên của nhóm nghiên cứu mạnh cần được xem xét, hỗ trợ từ nguồn vốn phù hợp. Việc ưu tiên cấp kinh phí phải gắn với nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo hiệu quả. Ngoài ra, cần quy định tiêu chí/khung tiêu chí rõ ràng hơn tại Điều 6 để có cơ sở công nhận nhóm nghiên cứu mạnh. | Bộ KHCN | Đã tiếp thu trên  Tiếp thu đưa vào TT hướng dẫn chi tiết |
| Nên bỏ khoản 6 | HVKTQS | Không tiếp thu vì cần có TT hướng dẫn chi tiết |
| **Điều 7. Hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Điều 7. Cần xem xét các Luật QT mà VN tham gia | Sp Hà Nội | Tiếp thu |
|  | - Điều 7: Đề nghị cân nhắc **bổ sung** nguyên tắc giao toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho các đơn vị nghiên cứu có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Luật khoa học và công nghệ năm 2013. | Bộ KHCN | - TS góp vồn: tiếp thu, bỏ góp vốn bằng giá trị thương hiệu |
| Đề nghị xem xét bỏ ý “hướng dẫn giảng viên… theo quy định” vì nội dung này đã có tại Khoản 2 điều này. | Sở GD&ĐT Phú Thọ |  |
| Tại Điều 7: Đề nghị bổ sung nội dung đề cập đến trường hợp tài sản trí tuệ được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đóng góp từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ (trong Dự thảo đang ghi chung chung nguồn đóng góp của “nhà tài trợ”). | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Tiếp thu ý kiến |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động sở hữu trí tuệ, ban hành quy chế khai thác tài sản trí tuệ đã được bảo hộ và sử dụng tài sản trí tuệ hợp pháp khác của cơ sở giáo dục đại học; hướng dẫn giảng viên và người học thủ tục định giá tài sản trí tuệ, phân chia lợi ích khi chuyển nhượng kết quả nghiên cứu cho tổ chức hoặc cho doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ theo quy định.  Trong trường hợp tài sản trí tuệ được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đóng góp của nhà tài trợ, cơ sở giáo dục đại học đàm phán với nhà tài trợ về việc giao quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu kết quả nghiên cứu và chia sẻ lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh khi kết quả nghiên cứu được ứng dụng. | xem lại thuật ngữ chuyển nhương, nên bổ sung đầy đủ như Luật KHCN : Phân chia lợi nhuận khi sử dung, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.  Bổ sung cụm từ: theo quy định hiện hành | Sp Hà Nội | Tiếp thu vì đã đề cập trong luật khcn hiện hành. |
| Về tài sản góp vốn: Theo quy định của Luật khoa học và công nghệ, cụ thể tại Điều 58, Doanh nghiệp KH&CN phải đáp ứng được các điều kiện, trong đó **phải là** “doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp”.Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 35 quy định về tài sản góp vốn thành lập doanh nghiệp như sau:  1. Tài sản góp vốn có thể là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.  2. Quyền sở hữu trí tuệ được sử dụng để góp vốn bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và các quyền sở hữu trí tuệ khác theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp đối với các quyền nói trên mới có quyền sử dụng các tài sản đó để góp vốn. | Bộ KHCN | TS góp vồn: tiếp thu, bỏ góp vốn bằng giá trị thương hiệu |
| Về các nội dung liên quan đến tài sản công (Về hoạt động sở hữu trí tuệ trong CSGDĐH - Khoản 1 Điều 7; Tài sản hình thành từ hoạt động KHCN - Điều 17):  - Sau khi Quốc hội ban hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng vốn nhà nước; trong đó có quy định về quản lý, xử lý tài sản là kết quả của nhiệm vụ KHCN. Trường hợp cần xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ KHCN để thực hiện giao quyền (quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản) thì thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ KHCN sử dụng vốn nhà nước.  - Do đó, đề nghị Bộ GD&ĐT căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên để rà soát, hoàn thiện lại nội dung tại Khoản 1 Điều 7 và các quy định khác có liên quan tới việc quản lý, sử dụng tài sản công tại dự thảo cho phù hợp. | Bộ Tài chính | Tiếp thu và sửa lại theo |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học phổ biến và tập huấn cho cán bộ, viên chức và người học về pháp luật sở hữu trí tuệ, cung cấp thông tin cập nhật về cơ sở dữ liệu tài sản trí tuệ trong nước và nước ngoài. | Đề nghị bổ sung vào khoản 2: Cơ sở giáo dục đại học là cơ quan chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp thực hiện bằng ngân sách nhà nước được giao toàn bộ quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và được quyền giao lại toàn bộ hay một phần quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho tổ chức, cá nhân theo quy định phổ biến và tập huấn cho cán bộ, viên chức và người học về pháp luật sở hữu trí tuệ, cung cấp thông tin cập nhật về cơ sở dữ liệu tài sản trí tuệ trong nước và nước ngoài” nối khổ 2 của khoản 1 vào khoản 2 này và chuyển khoản 2 thành khoản 3 | Đại học Huế | Không tiếp thu, đã có quy định trọng luật SHTT |
| **Điều 8. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh trong cơ sở giáo dục đại học** | Điều 8. Tên điều 8 sửa lại là: **Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong cơ sở giáo dục đại học** | Đại học Huế | Không tiếp thu, vì không mở rộng đối tượng người học khác |
| Việc tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh phụ thuộc vào nhu cầu đơn vị chủ trì và năng lực của người tham gia thực hiện. Do vậy, cần kết cấu lại nội dung tại Điều 8 của Nghị định theo hướng khuyến khích tạo điều kiện cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh được tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học khi đáp ứng được yêu cầu của đơn vị chủ trì. | **Bộ Công thương** | Không tíép thu vì dự thảo đã bao hàm ý kiến góp ý |
| Cần quy định trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo; xây dựng quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên sau đại học, trong đó quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, khoa, viện, giảng viên đối với hoạt động này. Đề nghị nghiên cứu bổ sung việc khuyến khích, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo. | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu vì đây là trách nhiệm đương nhiên của CSGDĐH |
| Đề nghị làm rõ đối tượng học viên BSCKII có được tham gia nghiên cứu khoa học ở CSGD không | Trường Đại học Y dược HCM | Được vì tương đương cao học và cao hơn cao học một chút |
| Bổ sung quy định trách nhiệm CSGD ĐH trong việc gắn NCKH với đào tạo, phải xây dựng quy chế hoat động NCKH của sinh viên, học viên sau đại học, trong đó quy định rõ trách nhiệm của nhà trường, khoa, viện giáo viên với hoạt động này | HVKTQS | Không tiếp thu vì đây là nhiệm vụ đương nhiên của CSGDDH |
| 1. Sinh viên được tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học và hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. | Khoản 1 và khoản 2 Điều 8 nên bổ sung quy định sinh viên, học viên cao học được làm chủ nhiệm đề tài nghiên cứu dành cho người học | Đại học Huế | Không tiếp thu, đề tài cấp cơ sở do cơ sở tự quyết định |
| Đề xuất sửa lại:  1. Sinh viên được tạo điều kiện tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu vì NCKH là hoạt động phổ biến của SV |
| 2. Học viên cao học được tạo điều kiện tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. | 2. Học viên cao học được tạo điều kiện tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu vì cấp cơ sở do cơ sở gd đh quyết định |
| 3. Nghiên cứu sinh được tạo điều kiện tham gia hoặc làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định. | Nên cân nhắc việc nghiên cứu sinh làm chủ nhiệm đề tài, vì theo thực tế nhiều nghiên cứu sinh bỏ, trong đó có nhiều nghiên cứu sinh làm tự do, không phải là cán bộ cử đi học, gây khó khăn trong việc quản lý đề tài | Học viện chính trị cao cấp | Không tiếp thu vì khi xét duyệt có quy định cụ thể |
| Nghiên cứu sinh được tạo điều kiện tham gia hoặc làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu, đề tài cấp cơ sở do cơ sở tự quyết định |
| Nên bổ sung khoản 4. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết điều này | Đại học Huế |  |
| **Điều 9. Hoạt động chuyển giao công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Hoạt động chuyển giao công nghệ trong CSGDĐH: nội dung này cần được **dẫn chiếu** với các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (Luật Chuyển giao công nghệ, Nghị định hướng dẫn). | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu, vì đã có quy định rõ tại Luật và Nghị định |
| Các phụ lục (nếu có) kèm theo trong Dự thảo Nghị định Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học nên được đính kèm để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Tiếp thu |
| 1. Cơ sở giáo dục đại họckhuyến khích đơn vị trực thuộc và giảng viên, người học thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ, hướng dẫn thủ tục pháp lý, ký kết hợp đồng, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ. | - Thành lập doanh nghiệp KHCN ở TN thành lập đơn giản, tuy nhiên ràng buộc bởi Luật Viên chức và Luật DN. | Đại học Thái Nguyên | Tuân thủ theo Luật VC và doanh nghiệp |
| Nên thay cụm từ “...và giảng viên” thành “ ...và cán bộ, viên chức”  Lý do: nhằm khuyến khích cả đội ngũ cán bộ, viên chức cơ sở giáo dục đại học thực hiện các dự án chuyển giao công nghệ chứ không chỉ khuyến khích riêng đội ngũ giảng viên. | Sở GD&ĐT Điện Biên | Không tiếp thu vì dự thảo đề cập đến tác giả và đồng tác giả các dự án chuyển giao công nghệ |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học được chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp ngoài cơ sở giáo dục đại học, chuyển giao công nghệ ra nước ngoài theo quy định hiện hành. | Tại Khoản 2, xem xét điều chỉnh để **bổ sung** thêm đối tượng được chuyển giao công nghệ theo hướng: “CSGDĐH được chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài **theo quy định hiện hành**”. | Bộ KHCN | Tiếp thu, “CSGDĐH được chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định hiện hành”. |
| Đề nghị ghi rõ “cơ sở … công nghệ được sở hữu hợp pháp cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ngoài cơ sở giáo dục đại học…” | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Không tiếp thu, câu tối nghĩa |
| **Điều 10. Hợp tác về khoa học và công nghệ giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp** | Nên dẫn chiếu Điều 15 Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (Hỗ trợ cá nhân thuộc các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh) và **bổ sung** thêm các hướng dẫn chi tiết theo Khoản 2 Điều 43 Nghị định 76/2018/NĐ-CP (yêu cầu đối với cá nhân thuộc cơ sở giáo dục đại học được hỗ trợ, thời gian được hỗ trợ,…). | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu, vì đã có quy định chi tiết trong các văn bản qppl chuyên ngành |
| Điều 10, Điều 11: Ngoài hợp tác về khoa học và công nghệ giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, cần bổ sung quy định khuyến khích, đẩy mạnh hợp tác trong nước theo hướng liên ngành để tận dụng cũng như đầu tư cơ sở vật chất chung phục vụ nghiên cứu | Bộ TNMT | Đã có trong DT |
| Tỉnh Thái nguyên có 04 doanh nghiệp KHCN trong có 02 huộc DHTN. Cần có quy định rõ ràng   * Về spin- 0ff: sở hữu trí tuệ rất khó. * Quy định phải là học phí cho người học. * Các CSGD ĐH có quỹ PTKHCN, vậy DHTN có thành lập đc kg | Đại học Thái Nguyên | Không tiếp thu vì việc thành lập do ĐH TN tự quyết định |
| Cần bổ sung cơ chế khuyến khích, hỗ trợ thực hiện cac hoạt động HTQT về KHCN | ĐHQGHN | K tiếp thu |
| Đề nghị ở Khoản 2, Khoản 4 và khoản 5 về hỗ trợ thù lao cho chuyên gia, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN | ĐHQGHN | Kg tiếp thu vì đã có quy định tại Nghị định 95/2014 |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học chủ động tìm hiểu nhu cầu đổi mới công nghệ và đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp trong các lĩnh vực liên quan, kết nối hợp tác nghiên cứu giải quyết nhu cầu của doanh nghiệp, chủ động thỏa thuận và ký kết văn bản hợp tác với doanh nghiệp. |  |  |  |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học được hợp tác với doanh nghiệp đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung tại cơ sở giáo dục đại học, hỗ trợ cho doanh nghiệp theo hợp đồng tư vấn, thẩm định, giám định về công nghệ đối với dự án sản xuất mới, nhập khẩu công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. | Đề nghị ở Khoản 2, Khoản 4 và khoản 5 về hỗ trợ thù lao cho chuyên gia, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN | ĐHQGHN | Kg tiếp thu vì đã có quy định tại Nghị định 95/2014 |
| Đề nghị sửa thành: *Cơ sở giáo dục đại học được hợp tác với doanh nghiệp đầu tư, xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung tại cơ sở giáo dục đại học, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc cơ sở giáo dục đại học theo hợp đồng tư vấn, thẩm định, giám định về công nghệ đối với dự án sản xuất mới, nhập khẩu công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp thuộc cơ sở giáo dục đại học.* | Sở KH&CN Bạc Liêu | Không tiếp thu vì dự thảo đề cập đến hớp tác giữa CSGDĐH và doanh nghiêp bên ngoài CSGDĐH |
| 3. Cơ sở giáo dục đại học được thu hút tài trợ bằng tiền hoặc trang thiết bị của doanh nghiệp cho hoạt động khoa học và công nghệ và khai thác theo thỏa thuận với doanh nghiệp. | Đề xuất sửa lại:  …khoa học và công nghệ, khai thác theo thoả thuận với doanh nghiệp | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không Tiếp thu, “và” trong cụm từ và nối 2 câu |
| 4. Doanh nghiệp được sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đặt hàng, tài trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục đại học để nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung. | Nên đưa vào Luât Doanh nghiệp. | Đại học Thái Nguyên | Không tiếp thu, ý kiến không đúng |
| Đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành “Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ quỹ phát triển khoa học của doanh nghiệp…”. Ngoài ra, cần có quy định cụ thể những quyền lợi mà doanh nghiệp được hưởng khi sử dụng kinh phí của doanh nghiệp. | UBND Vĩnh Long | Khong tiếp thu, cần chế tài bắt buộc chứ không chỉ khuyến khích |
| Đề nghị điều chỉnh: “Doanh nghiệp được sử dụng kinh phí từ Quỹ ….” bỏ đoạn “kinh phí cho nghiên cứu khoa học”. | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Sửa lại “Doanh nghiệp được sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đặt hàng, tài trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục đại học để nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung.” |
| Hợp tác về khoa học và công nghệ giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp có ghi “Doanh nghiệp được sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đặt hàng, tài trợ kinh phí cho cơ sở giáo dục đại học để nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới…”. Đề nghị bỏ cụm từ “từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp”. Lý do để doanh nghiệp có thể được sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ tiền của doanh nghiệp”. | Sở GD&ĐT Lai Châu | Không tiếp thu, góp ý sai chủ đề |
| Về hợp tác về KHCN giữa CSGDĐH và doanh nghiệp (Điều 10):  - Đề nghị bỏ quy định tại Khoản 4 Điều 10 do nội dung này thuộc quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Nghị định của Chính phủ không quy định vấn đề này. Việc sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 63 Luật KHCN năm 2013 và các văn bản hướng dẫn. Trong đó đã quy định cụ thể về việc khuyến khích thành lập Quỹ, tỷ lệ trích, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp... trong việc quản lý Quỹ. | Bộ Tài chính | Không tiếp thu vì nghị định 95/2014 chưa quy định trong dự thảo  trong điều 63 chỉ khuyến khích. |
| 5. Doanh nghiệp được nhận chuyển giao công nghệ từ cơ sở giáo dục đại học theo thỏa thuận. | Khoản 5, Điều 10: có thể bỏ khoản 5 và nối ý vào cuối khoản 2 và ý “và theo thỏa thuận giữa hai bên” | Đại học Huế | Tiếp thu, bỏ khoản 5, “..theo thoả thuận” |
|  | - Đề nghị gộp nội dung khoản 5 Điều 10 (Doanh nghiệp được nhận chuyển giao công nghệ trong CSGDĐH theo thỏa thuận) vào Điều 9 - Hoạt động chuyển giao công nghệ trong CSGDĐH, để phù hợp với tiêu đề và nội dung hướng dẫn. | Bộ Tài chính | Tiếp thu |
| 6. Cơ sở giáo dục đại học, cán bộ, viên chức và người học có giải pháp sáng tạo đã được Nhà nước bảo hộ được thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ kết quả nghiên cứu và khai thác giải pháp sáng tạo, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm công nghệ. |  |  |  |
| **Điều 11. Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Cần bổ sung quy định về KHCN trong CSGD ĐH và quy định về tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp | HVKTQS | Không tiếp thu vì việc tham gia cac tổ chức khác có quy định riêng |
| Cần bổ sung thêm nội dung: CSGD có nhóm NCM có trách nhiệm cung cấp nguồn lực đối ứng cho các chương trình. Dự án nghiên cứu của các nhóm nghiên cứu QT  Cần nêu rõ cơ chế khuyến khích, hỗ trợ thực hiện hoạt động HTQT trong NCKH  Nên sắp xếp các nội dung liên quan đến thu hút chuyên gia, sử dụng kinh phí để hỗ trợ thù lao và thuê khoán chuyên gia thành một mục riêng để tránh trùng lặp và dễ theo dõi. | ĐHQGHN | Tiếp thu đưa vào TT hướng dẫn nhóm NCM |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài về khoa học và công nghệ trong khuôn khổ các hiệp định hợp tác về khoa học và công nghệ giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài, hoặc văn bản hợp tác song phương giữa cơ sở giáo dục đại học với đối tác nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật hai nước. |  |  |  |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học lựa chọn đối tác nước ngoài có uy tín và kinh nghiệm để thỏa thuận hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư, hợp tác song phương và đa phương gắn với đào tạo sau đại học tại nước ngoài; mời hoặc thuê chuyên gia nước ngoài tham gia nghiên cứu và đào tạo trình độ cao; hỗ trợ một phần học bổng cho cán bộ, viên chức và người học đi học ở nước ngoài, hoặc hỗ trợ thù lao cho chuyên gia nước ngoài từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình. | Nên diễn đạt lại: *“…hỗ trợ một phần học bổng cho cán bộ, viên chức, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu ở nước ngoài,…”*  Xem xét thay thế cụm từ *“…của mình*” bằng cụm từ “… *của đơn vị*”. | UBND Lạng Sơn | - Không tiếp thu  - Tiếp thu, sửa là “…của csgdđh” |
| 3. Cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín thuộc hệ thống tạp chí ISI và Scopus; nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của cơ sở giáo dục đại học đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới; chủ trì hoặc tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế thường niên trong một số lĩnh vực có thế mạnh, mời các nhà khoa học của đối tác nước ngoài cùng chủ trì hoặc tham gia; tổ chức mạng lưới phản biện quốc tế chuyên nghiệp và có uy tín, xuất bản kỷ yếu theo tiêu chuẩn quốc tế. | Đề nghị bổ sung cụm từ “*ấn phẩm khoa học khác*” sau cụm từ *“… xuất bản kỷ yếu*” | UBND Lạng Sơn | Tiếp thu |
| Khoản 3 Điều 11. Sửa lại là: Cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công bố khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín  Bỏ cụm từ ISI, Scopus để cơ quan có chức năng quy định thế nào là tạp chí khoa học uy tín | Đại học Huế | Tiếp thu, bỏ cụm từ thuộc hệ thống isi, scopus |
| 4. Cơ sở giáo dục đại học được thu hút chuyên gia và ký kết hợp đồng với nhà khoa học có uy tín, nghiên cứu sinh nước ngoài đến hợp tác, làm việc và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo tiến sĩ; cử các nghiên cứu sinh, thực tập sinh tham gia nhóm nghiên cứu mạnh ra nước ngoài học tập và nghiên cứu. |  |  |  |
| 5. Cơ sở giáo dục đại học được sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt để thuê khoán chuyên môn với chuyên gia là người nước ngoài; được thu hút tài trợ bằng tiền hoặc trang thiết bị từ đối tác nước ngoài cho hoạt động khoa học và công nghệ và sử dụng theo thỏa thuận với đối tác. |  |  |  |
| 6. Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học được ký kết hợp đồng thuê khoán chuyên môn, tham gia nhóm nghiên cứu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; tham gia thực hiện đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu của nước ngoài. | Đề nghị xem xét quy định thêm về trách nhiệm của Giảng viên, Nhà khoa học tham gia hợp đồng chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án với nước ngoài | **Bộ XD** | Tiếp thu, viết lại “Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học được ký kết hợp đồng chuyên môn, tham gia nhóm nghiên cứu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; tham gia thực hiện đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu của nước ngoài theo quy định của CSGDĐH” |
| **Điều 12. Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ** |  |  |  |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, đẩy mạnh nâng cấp tạp chí khoa học, thực hiện hoạt động tìm kiếm, thu thập, xử lý, xây dựng, lưu trữ, phổ biến, trao đổi thông tin khoa học công nghệ và các hoạt động khác có liên quan trực tiếp nhằm tạo lập nguồn tin khoa học và công nghệ (sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và các nguồn tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập) và phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ. |  |  |  |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng cơ sở dữ liệu (chuyên gia) tổng hợp, chuyên đề và trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; tổ chức các hoạt động thư viện; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành. | ...; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các công trình nghiên cứu đang thực hiện và lí lịch của các nhà khoa học... | Sở GD ĐT Bắc Giang | Tiếp thu và sửa tổng hợp chuyên gia, bỏ tổng hợp hợp |
| **Điều 13. Đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** |  |  |  |
| 1. Đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các nội dung sau: |  |  |  |
| a) Xây dựng phòng thí nghiệm tập trung, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành hiện đại và đồng bộ; |  |  |  |
| b) Số hóa thư viện trong cơ sở giáo dục đại học để khai thác cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài; | Bổ sung cụm từ “*liên kết với thư viện số của các trường đại học uy tín quốc tế và khu vực”*vào sau đoạn “*Số hóa thư viện trong các cơ sở giáo dục đại học”* | Sở GD&ĐT Quảng Nam | Không tiếp thu vi … |
| c) Mua tài sản trí tuệ, mua công nghệ, hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài theo quy định hiện hành; |  |  |  |
| d) Các nội dung khác theo quy định. |  |  |  |
| 2. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng các yêu cầu sau: | Chuyển vị trí điểm c lên vị trí điểm a (theo thứ tự ưu tiên) | Sở GD&ĐT Quảng Nam | Không tiếp thu, dự thảo đã rõ |
| a) Cơ sở giáo dục đại học có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu và triển khai ứng dụng, trong đó đặc biệt ưu tiên cơ sở giáo dục đại học đã được xếp hạng của thế giới và châu Á và cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh; | Điểm a, Khoản 2, Điều 13 sửa lại là Cơ sở giáo dục đại học có tiềm lực khoa học và công nghệ mạnh, trong đó đặc biệt ưu tiên cơ sở giáo dục đại học đã được xếp hạng của thế giới và châu Á và cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh; | Đại học Huế | Không tiếp thu vì nói rõ nội hàm nghiên cứu ứng dụng |
| b) Cơ sở giáo dục đại học đóng ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng; |  |  |  |
| c) Cơ sở giáo dục đại học thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên của Nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin và cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước. |  |  |  |
| **Điều 14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | - Về Quỹ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học (Điều 14): Dự thảo Nghị định quy định " *Hằng năm, cơ sở giáo dục đại học trích tối thiểu 5% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp), cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu 8% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp)".* Tuy nhiên, đối với nguồn thu hợp pháp, các cơ sở giáo dục đại học sẽ phải sử dụng để chi trả kinh phí chi thường xuyên, nộp thuế và nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. Việc trích lập các Quỹ trong đó có Quỹ phát triển khoa học và công nghệ chỉ khả thi khi có chênh lệc giữa nguồn thu của đơn vị và các chi phí cần phải chi trả theo quy định.  Do vậy, đề nghị điều chỉnh quy định nêu trên theo hướng chỉ quy định tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ đối với phần chênh lệch thu chi thường xuyên (nếu có) của cơ sở giáo dục đại học sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định. | **KHĐT** | Không tiếp thu, kế thừa Nghị định 99/2014 và thực hiện NĐ 99/2019 |
| **ghi rõ** khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học **thành lập Quỹ** để chủ động hơn trong hoạt động KH&CN. | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu vì dự thảo bắt buộc thành lập chứ không chỉ khuyến khích |
|  | Về Quỹ phát triển KHCN, tài chính cho hoạt động KHCN và kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN (Điều 14,15,16):  a. Ý kiến tham gia chung: Các quy định tại Điều 15,15,16 của dự thảo Nghị định còn có sự trùng lắp về nguồn kinh phí (Điều 15: nguồn vốn cho KHCN trong các CSGDĐH từ nguồn NSNN...; Điều 16: kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN trong các CSGDĐH từ nguồn NSNN ...) và các quy định liên quan đến thu, chi. Do đó, đề nghị nghiên cứu, sắp xếp các nội dung quy định nêu trên, đảm bảo thể hiện theo tình hình tài chính của đơn vị (thu, chi, phân phối kết quả), trong đó quy định về quản lý tài chính của Quỹ phát triển KHCN và quản lý tài chính theo các nguồn kinh phí của đơn vị (riêng NSNN theo trình tự dự toán, chấp hành và quyết toán). | Bộ Tài chính | Không tiếp thu, dự thảo giao Bộ KHCN phối hợp Bộ TC hướng dẫn |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. | Quỹ phát triển KHCN trong CSGDĐH (Điều 14):  - Hiện nay, các nội dung về Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp và Quỹ phát triển KHCN của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo các quy định tại Luật KHCN, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KHCN (Nghị định số 95/2014/NĐ-CP). Bộ KHCN được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung này. Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ KHCN để rà soát các nội dung tại Điều 14 đảm bảo phù hợp với các quy định tại các văn bản nêu trên. | Bộ Tài chính | Tiếp thu giao cho BKHCN chủ trì sẽ bổ sung ở Điều trách nhiệm Bộ, ngành |
| 2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học được hình thành từ các nguồn sau đây: | Bổ sung “trích nộp...% nguồn thu từ các hoạt động chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; sản phẩm của khoa học và công nghệ các cấp sử dụng tiền từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ” | Sở GD ĐT Bắc Giang | Không tiếp thu vì dự thảo đã bao hàm các nội dung này |
| a) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài; |  |  |  |
| b) Kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận ủy thác từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; |  |  |  |
| c) Hằng năm, cơ sở giáo dục đại học đại học trích tối thiểu 5% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp), cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu 8% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp); | Quỹ phát triển KHCN:Về 5% và 3% theo 99/2014: nên kế thừa | Đại học Thái Nguyên | Không tiếp thu, như trên |
| cần quy định rõ cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu” là tự xác định hay đã được công nhận  Cần định rõ nguồn thu hợp pháp, vì sụ các đề tài dự án từ nguồn ngoài NSNN nhưng chi lại 100% thì có được tính là nguồn thu không | Đại học Huế | CSGD định hướng NC theo tiêu chí NĐ 99/2019 |
| : Bổ sung quy định về phần trăm trích quỹ tối đa đối với cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. | **Bộ QP** | Không tiếp thu, giao cho CSGDDH tự quyết định trong khả năng |
| Nên xem xét, làm rõ về “cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu” có không và khác với cơ sở giáo dục đại học khác như thế nào để đưa ra mức trích cao hơn như vậy. | Sở GD&ĐT Bắc Kạn | Theo NĐ 99/2019 |
| Thừa chữ “đại học”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Hằng năm, tùy theo tình hình tài chính và năng lực nghiên cứu thực tế, cơ sở giáo dục đại học trích tối thiểu 3% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp), cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu 5% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp). | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Tiếp thu sửa lỗi |
| “Hằng năm, cơ sở giáo dục đại học đại học…” bỏ một cụm từ đại học do lặp lại. | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Tiếp thu sửa lỗi |
| **Bộ VHTTDL:** Tại điểm c mục 2 Điều 14 của dự thảo: Đề nghị **bỏ quy định về trích quỹ** từ nguồn thu hợp pháp. Nội dung chi của Quỹ khoa học công nghệ theo dự thảo có **nhiều nội dung tương đồng** với Quỹ phát triển sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Do vậy dự thảo cần sửa đổi theo hướng “Cơ sở giáo dục đại học được phép sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp để chi cho các hoạt động khoa học công nghệ” | **Bộ VHTTDL** | Không tiếp thu vì không thể hòa nhập quỹ phát triển KHCN vào Quỹ phát triển sự nghiệp được. |
| cơ sở giáo dục đại học đại học trích tối thiểu 3- 5% (đối với CSGD ĐH đinh hướng NC) từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ ngân sách nhà nước cấp), cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu, hoặc giữ nguyên định mức tối thiểu 5% như văn bản trước đây, nên mở rộng hoản chi cho NCKH. Ví dụ mở rộng chi cho xuất bản các công trình KH tiêu biểu, kỷ yếu Hội thảo QT lớn, phát triển tạp chí theo hướng quốc tế hóa, chi cho tổ chức các hội thảo cấp quốc gia, đơn vị. việc trích 5-8% sẽ gây khó khăn cho CSGD ĐH | Đại học QGHN | Không tiếp thu vì đã quy định tại Nghị định 95/2014 |
|  | Về quy định mức trích tối thiểu (Điểm c Khoản 2): Đề nghị bổ sung căn cứ và thuyết minh cơ sở đưa ra mức trích tối thiểu 5% từ tổng nguồn thu hợp pháp (trừ NSNN cấp) đối với CSGDĐH nói chung và mức tối thiểu 8% từ tổng nguồn thu hợp pháp đối với CSGDĐH định hướng nghiên cứu. | Bộ Tài chính | Tiếp thu, giải trình trong Tờ trình Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động |
| d) Hằng năm, kinh phí của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trực thuộc cơ sở giáo dục đại học, nếu chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết, phải được chuyển vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học; |  |  |  |
| đ) Các nguồn thu hợp pháp khác. |  |  |  |
| 3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học được chi cho các nội dung sau: | Tại Khoản 3, đề nghị **bổ sung** nội dung **chi** của Quỹ Phát triển KH&CN của các CSGDĐH: đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu, quỹ này không đầu tư mạo hiểm |
|  | - Khoản 3 Điều 14 dự thảo quy định nội dung chi của Quỹ. Tuy nhiên tại Điều 15 quy định về tài chính cho hoạt động KHCN lại chỉ đề cập đến nguồn tài chính từ NSNN, nguồn thu hợp pháp của CSGDDH và nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, không đề cập đến Quỹ phát triển KHCN. Do đó, đề nghị làm rõ hơn quy định về nguồn tài chính cho hoạt động KHCN của CSGDĐH như khi nào hình thành Quỹ KHCN, nhiệm vụ nào phải chi từ Quỹ,... | **Bộ Tài chính** | Không tiếp thu, vì nội hàm Điều 14 và 15 khác nhau  Không tiếp thu, giao cho BKHCN hướng dẫn chi tiết |
| a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp; |  |  |  |
| b) Dự án đầu tư cho cơ sở vật chất, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, dự án duy tu bảo dưỡng, tăng cường trang thiết bị để phát triển khoa học và công nghệ; | Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm và duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc, tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển khoa học và công nghệ”. | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Tiếp thu |
| c) Thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân tài trợ, đặt hàng; |  |  |  |
| d) Hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, mua tài liệu khoa học, mua kết quả nghiên cứu; mời chuyên gia nước ngoài tham dự hội nghị, hội thảo; tài trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh; | Nên bổ sung kinh phí cho ngươi học công bố quốc tế và đăng ký SHTT | Đại học QGHN | Không tiếp thu |
| e) Chi đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có); |  |  |  |
| g) Chi các nội dung hoạt động khoa học và công nghệ khác. |  |  |  |
| 4. Cơ sở giáo dục đại học ban hành hoặc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ. |  |  |  |
| **Điều** **15. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Điều 14 và Điều 15 có nhiều quy định chồnglấn, liên quan và có thể là mâu thuẫn, cần cấu trúc rõ ràng hơn (ví dụ khoản 3 Điều 14 và điểm a, khoản 2 Điều 15 gần giống nhau, Khoản 3 điều 15 và khoản 4 điều 15 khác với Quỹ Phát triển KHCN ở Điều 14 như thế nào | Đại học Huế | Không tiêp thu vì các nội dung này có nội hàm khác nhau |
| Xem xét bổ sung quy định khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học tăng cường tự chủ để tạo động lực thúc đẩy nghiên cứu khoa học, theo đó cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và các sản phẩm đầu ra, cơ sở nào có nhiều sản phẩm khoa học tốt và có nhiều nhà khoa học uy tín sẽ được ưu tiên kinh phí hoạt động cho khoa học và công nghệ | **Bộ TNMT:** | Không tiếp thu vì tự chủ tại các cơ sở giáo dục đại học đã có trong quy định, dự thảo đã co sở Khoản 2 Điều 13 |
| Theo quy định hiện hành, vốn sự nghiệp khoa học được cân đối cho biên chế sự nghiệp KH&CN (nếu có) và chi cho các hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học thông qua nhiệm vụ KH&CN cụ thể. Do vậy, hoạt động thường xuyên của nhóm nghiên cứu mạnh cần được xem xét, hỗ trợ từ nguồn vốn phù hợp. Việc ưu tiên cấp kinh phí phải gắn với nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo hiệu quả. Ngoài ra, cần quy định tiêu chí/khung tiêu chí rõ ràng hơn tại Điều 6 để có cơ sở công nhận nhóm nghiên cứu mạnh. | **Bộ KHCN** | Tiếp thu, đưa vào TT hướng dẫn nhóm NCM |
| Đề nghị nên bổ sung thêm quy định hàng năm Nhà nước đầu tư tài chính theo định mức cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học căn cứ theo số lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và số lượng các công bố quốc tế của cơ sở giáo dục đại học;”. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu vì ướng Luật NSNN và Luật KHCN |
|  | đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển KH&CN để thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/ không gian khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo. | Bộ KHCN | Không tiếp thu vì dự thảo quy định về nguồn vón, không quy định về các khoản chi |
| 1. Nguồn vốn cho khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học gồm: | (i) Đề nghị quy định lại Khoản 1 Điều 15 theo hướng:  “1. Nguồn vốn cho hoạt động KHCN trong CSGDĐH gồm: (i) Nguồn thu hợp pháp của CSGDĐH; (ii) Nguồn NSNN cấp (nếu có) theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật KHCN và các văn bản hướng dẫn; (iii) Nguồn đóng góp của các CSGDĐH”. | Bộ Tài chính | Tiếp thu một phần đổi chỗ a và b; |
| a) Ngân sách nhà nước từ nguồn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ và nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo chi cho đào tạo tiến sĩ trong nhóm nghiên cứu mạnh; |  |  |  |
| b) Nguồn thu hợp pháp của cơ sở giáo dục đại học; |  |  |  |
| c) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. |  |  |  |
| 2. Ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục đại học được chi cho các nội dung sau đây: | Khoản 2 quy định chi tiết các nội dung chi từ nguồn NSNN (nếu có), đề nghị Bộ GD&ĐT phối hợp với Bộ KHCN và các bộ, cơ quan có liên quan để rà soát các nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật (Nghị định số 95/2014/NĐ-CP) và thực tiễn triển khai. - (iii) Đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về nguồn tài chính cho hoạt động KHCN trong CSGDĐH bao gồm nguồn từ Quỹ phát triển KHCN để đảm bảo đầy đủ và tương ứng với các quy định tại Khoản 3 Điều 14 nêu trên. | Bộ Tài chính | Không tiếp thu vì Hai bộ đã rà soát  Không tiếp thu vì 2 nội hàm khác nhau |
| a) Vốn từ sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tài trợ chương trình nghiên cứu và các hoạt động thường xuyên của của nhóm nghiên cứu mạnh; hỗ trợ kinh phí công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín; đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích và bản quyền tác giả; phát triển, nâng cao chất lượng tạp chí khoa học gia nhập hệ thống trích dẫn khu vực và quốc tế; chi thưởng theo mức lương cơ sở cho công bố khoa học có giá trị và các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành;  Cơ sở giáo dục đại học áp dụng mức chi thưởng tối thiểu 2 lần mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục ISI, chi tối thiểu 5 lần mức lương cơ sở cho tác giả 01 sáng chế được bảo hộ và chi tối thiểu 2 lần mức lương cơ sở cho tác giả 01 giải pháp hữu ích, giống cây trồng được bảo hộ. Kinh phí thưởng được lấy từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí khác của cơ sở giáo dục đại học; | ...; tài trợ chương trình nghiên cứu và các hoạt  động thường xuyên của nhóm nghiên cứu mạnh;...(bỏ một chữ của) | Sở GD ĐT Bắc Giang |  |
| Đề nghị xem xét điều chỉnh nâng mức thưởng cho bài báo ISI lên tối thiểu 10 lần mức lương cơ sở, 20 lần cho 01 sáng chế, 10 lần cho 1 giải pháp hữu ích. | Bộ Xây dựng | Không tiếp thu vì Nghị định chỉ quy định mức thưởng tối thiếu từ sự nghiệp KHCN, các CSGD tự quy định mức thưởng |
| Đối với nội dung chi hỗ trợ công bố bài báo, đăng ký sở hữu trí tuệ, sáng chế: Dự thảo Nghị định đang quy định 02 nguồn kinh phí hỗ trợ nội dung này: Nguồn từ NSNN (khoản 2.a Điều 15) và nguồn từ Quỹ phát triển KHCN của CSGDĐH (khoản 4.d Điều 14). Vì vậy, đề nghị rà soát các quy định để tránh trùng lặp trong quá trình tổ chức thực hiện. | Bộ Tài chính | Tiếp thu nói rõ 2 nguồn |
| + Tại điểm a khoản 2 Điều 15: Đề nghị bổ sung cụ thể đối tượng tác giả được chi thưởng đối với nội dung “... chi thưởng tối thiểu 2 lần mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trong danh mục ISI, ...” tác giả ở đây được hiểu là tác giả chính của bài báo hay chỉ cần là tác giả có tên trong danh sách bài báo (trong trường hợp bài báo là sản phẩm hình thành do sự hợp tác nghiên cứu, tác giả chính của bài báo đến từ tổ chức, cơ sở giáo dục khác); Đề nghị sửa lại theo hướng tăng mức thưởng tối thiểu cao hơn, mở rộng thêm phạm vi thưởng công bố trên tạp chí trong danh mục ISI và Scopus. Qua đó, mới có thể tạo được động lực thúc đẩy nghiên cứu khoa học, thúc đẩy các công bố khoa học quốc tế và các sáng chế, cụ thể: “Cơ sở giáo dục đại học áp dụng mức chi thưởng tối thiểu 6 lần mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục ISI, chi thưởng tối thiểu 4 lần mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục Scopus, chi thưởng tối thiểu 10 lần mức lương cơ sở cho tác giả 01 sáng chế được bảo hộ và chi tối thiểu 5 lần mức lương cơ sở cho tác giả 1 giải pháp hữu ích, giống cây trồng được bảo hộ | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu, vì Nghị định chỉ quy định mức thưởng tối thiếu từ sự nghiệp KHCN, các CSGD tự quy định mức thưởng |
| Đề nghị xem xét và điều chỉnh cụm từ “mức lương cơ sở” cho phù hợp với Nghị quyết 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung Ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. | Sở GD&ĐT Long An | Không tiếp thu vì đây là khái niệm phổ thông |
| Nên có chi thưởng cho các bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục Scopus để việc thực hiện khoản 3 Điều 11 được đẩy mạnh | Sở GD&ĐT Điện Biên | Không tiếp thu vì việc chi cho báo Scopus do cơ sở giáo dục đại học quyết định |
| Điểm a, Khoản 2, Điều 15. Nên làm rõ sao mức thưởng bài báo ở đây và Nghị định 99/2014 lại khác nhau như vậy, nên có mức thưởng cho bài báo Scopus và quy định chi thưởng bài báo ISI/Scopus tối thiểu 5 lần mức lương cơ sở; cần quy định mức chi tối đa là 10 lần mức lương cơ sở để các CSGD có điều kiện có thể chi nhiều hơn | Học viện chính trị quốc gia HCM | Không tiếp thu vì việc chi cho báo Scopus do cơ sở giáo dục đại học quyết định |
| Nội dung tại mục a, khoản 2: “Cơ sở giáo dục đại học áp dụng mức chi thưởng tối thiểu 2 lần mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục ISI” là quá thấp, đề nghị nâng lên 8 lần. | Sở KH&CN Trà Vinh | Không tiếp thu, vì Nghị định chỉ quy định mức thưởng tối thiếu từ sự nghiệp KHCN, các CSGD tự quy định mức thưởng |
| Đề nghị bổ sung cụm từ *“… và Scopus*” sau cụm từ *“…công bố trên tạp chí trong danh mục ISI*” để thống nhất với nội dung khoản 3, Điều 11. | UBND Lạng Sơn | Không tiếp thu vì việc chi cho báo Scopus do cơ sở giáo dục đại học quyết định |
| Nên bổ sung “hỗ trợ lệ phí duy trì hiệu lực văn bằng BHSHTT hằng năm cho các tài sản trí tuệ của CSGD”  Đề nghị giảm mức chi tối thiêu cho tác giả bài báo trên tạp chí KHQT  như sau:Cơ sở giáo dục đại học áp dụng mức chi thưởng tối thiểu bằng mức lương cơ sở cho tác giả bài báo được công bố trên tạp chí trong danh mục ISI, chi tối thiểu 3 lần mức lương cơ sở cho tác giả 01 sáng chế được bảo hộ và chi tối thiểu 2 lần mức lương cơ sở cho tác giả 01 giải pháp hữu ích, giống cây trồng được bảo hộ. Kinh phí thưởng được lấy từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí khác của cơ sở giáo dục đại học; | Đại học QGHN | Không tiếp thu vì đã có quy định tại Nghị định 95/2014 |
| b) Vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ: Dự án phòng thí nghiệm đầu tư, phòng thí nghiệm chuyên ngành, phòng thí nghiệm liên ngành; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu; dự án số hóa thư viện trong cơ sở giáo dục đại học để khai thác cơ sở dữ liệu thông tin khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài; dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ khác; | Chỉ chi ưu tiên thưởng cho các công trình công bố và các đăng ký sở hữu trí tuệ chưa được tài trợ từ nguồn NS nhà nước để đảm bảo sự công bằng cho các nhà khoa học có sản phẩm chưa được tài trợ từ kinh phí NSNN | Đại học Quốc gia HN | Không tiếp thu vì không phân biệt nguồn tài trợ |
| c) Vốn sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Chi học bổng, học phí, chi phí cho nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ là thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh. | Làm rõ phạm vi của từ "chi phí" trong cụm "Chi học bổng, học phí, chi phí cho nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ là thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh." | Sở GD ĐT Bắc Giang | Không tiếp thu vì dự thảo đã rõ |
| 1. Nguồn vốn của cơ sở giáo dục đại học: Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, chi đối ứng hoạt động khoa học và công nghệ được tài trợ bởi ngân sách nhà nước (nếu có), chi thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ, chi cho đầu tư phát triển cơ sở vật chất khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo khác của cơ sở giáo dục đại học. | Về tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ trong sơ sở giáo dục đại học (Khoản 3, Điều 15): Dự thảo Nghị định quy định các cơ sở giáo dục đại học được sử dụng nguồn thu hợp pháp của đơn vị mình để chi cho các hoạt động thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, chi đối ứng hoạt động khoa học công nghệ được tài trợ...không có nội dung chi cho đầu tư phát triển cơ sở vật chất khoa học và công nghệ. theo Khoản 22, Điều 4, Luật đầu tư công ''*Vốn đầu tư công quy định tại Luật này bao gồm: Vốn ngân sách Nhà nước; Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giành để đầu tư theo quy định của Pháp luật".*  Do vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung cho phép sử dụng nguồn thu hợp pháp của đơn vị để đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ phát triển khoa học công nghệ nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ. | **Bộ KHĐT** | Tiếp thu bổ sung nội dung chi cho đầu tư cho phát triển KHCN |
| 4. Nguồn vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ: Cơ sở giáo dục đại học thỏa thuận với với nhà tài trợ để thực hiện chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định hiện hành. |  |  |  |
| **Điều 16. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN trong CSGDĐH (Điều 16):  - Nội dung quy định tại Điều 16 chưa phù hợp với tên điều, đề nghị rà soát, đảm bảo phù hợp;  . | **Bộ Tài chính** | Tiếp thu |
| 1. Kinh phí thực hiệnnhiệm vụ khoa học và công nghệtrong cơ sở giáo dục đại học từ nguồn ngân sách nhà nước, một phần từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc không sử dụng ngân sách nhà nước. |  |  |  |
| 2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước: |  |  |  |
| a) Việc lập dự toán ngân sách, quản lý tài chính, tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ và thủ tục thanh quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định hiện hành; | Đối với các nhiệm vụ KHCN sử dụng NSNN thì *v*iệc lập dự toán ngân sách, quản lý tài chính, tài sản của nhiệm vụ KHCN và thủ tục thanh quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng KHCN thực hiện theo quy định hiện hành | Bộ Tài chính | Tiếp thu |
| b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán chi một phần theo quy định hiện hành; | Cần thống nhất tên gọi phương thức khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo đúng Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính, nên sửa lại như sau:  b, Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng hoặc phương thức khoán chi từng phần theo quy định hiện hành. | Sở GD&ĐT Bắc Kạn | Tiếp thu …. |
| c) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng một phần kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, cơ sở giáo dục đại học cần xác định rõ nội dung sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước để áp dụng các quy định cho phù hợp. |  |  |  |
| 3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước: |  |  |  |
| a) Cơ sở giáo dục đại học được đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp từ nguồn thu hợp pháp và nguồn tài chính do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tài trợ (gọi chung là nhà tài trợ) khi đáp ứng đầy đủ tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ở cấp đăng ký; |  |  |  |
| b) Quy trình lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí có thể căn cứ vào nội dung công việc và mức giá cả thị trường thực tế hoặc có thể áp dụng định mức như quy định hiện hành và thỏa thuận với nhà tài trợ (nếu có). | Đề nghị sửa lại như sau:  + Việc quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ, Luật kế toán và các văn bản chế độ hiện hành.  + Hằng năm, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với cơ quan quản lý nhà nước và nhà tài trợ (đối với nguồn tài trợ) theo quy định của pháp luật. | Sở GD&ĐT Tuyên Quang | Không tiếp thu vì đã có quy định cụ thể tại TTLT 55 |
| 4. Việc quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện độc lập và báo cáo đầy đủ với cơ quan quản lý nhà nước và nhà tài trợ. |  |  |  |
| **Điều 17. Tài sản từ hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Điều 17 về Tài sản từ hoạt động KH&CN: việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước cần thực hiện theo quy định tại Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo/ không gian khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo. | **Bộ KHCN** | Không tiếp thu vì đã có trong dự thảo Điều 15 |
| Điều 17 các quy định quản lý tài sản công cần nghiên cứu các văn bản liên quan về tài sản: | Đại học Thái Nguyên | Dự thảo đi đúng theo quy định về quản lý tài sản công |
| 1. Tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư để mua sắm và tài sản được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước giao cho cơ sở giáo dục đại học quản lý và sử dụng theo quy định. | Đề nghị bổ sung vào cuối câu cụm từ “…hoặc theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” để áp dụng đối với trường hợp cơ sở giáo dục đại học không có nhu cầu sử dụng tài sản hoặc có đơn vị phù hợp hơn trong quản lý và sử dụng tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư.  Đề nghị quy định cho các tổ chức khoa học và công nghệ những hoạt động tương ứng với những hoạt động của cơ sở giáo dục đại học trong trường hợp không vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định bởi pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền | Sở GD&ĐT Cần Thơ | Thêm hiện hành.  Không tiếp thu vì đã có trong quy định hiện hành |
| Đối với các loại sản được liệt kê tại khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định hiện được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung và chỉ rõ “theo quy định” ở đây là “theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”, cụ thể là “Tài sản do ngân sách nhà nước đầu tư để mua sắm và tài sản được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước giao cho cơ sở giáo dục đại học quản lý và sử dụng theo quy định***của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công***.  Điểm b, khoản 1 Điều 86 của Luật Sở hữu trí tuệ quy định tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả dưới hình thức giao việc, thuê việc ***có quyền đăng ký*** sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác, do đó chính các CSGDĐH sẽ có quyền đăng ký để trở thành chủ sở hữu của sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí do các giảng viên, nghiên cứu viên, các nhóm nghiên cứu của các CSGDĐH nghiên cứu, phát triển. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, **bổ sung** theo quy định của Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010, đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí được tạo ra do sử dụng cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh phí từ ngân sách nhà nước, ***tổ chức, cơ quan nhà nước được giao quyền chủ đầu tư có trách nhiệm đại diện Nhà nước thực hiện quyền đăng ký***. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo **bổ sung** trong dự thảo Nghị định quy định về quyền và trách nhiệm đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí đối với các tài sản trí tuệ tạo ra từ ngân sách của các CSGDĐH và từ ngân sách nhà nước nhưng CSGDĐH được **giao quyền chủ đầu** tư. | Bộ KHCN | Không Tiếp thu vì không vi phạm luật SHTT hiện hành.  - Khoản 1: bổ sung “…quy định hiện hành”. |
| Nên sửa lại: Tài sản do Ngân sách nhà nước đầu tư để mua sắm và tài sản được hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được xử lý theo Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. | Sở GD&ĐT Lâm Đồng | Không tiếp thu, như ý kiến ở trên |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học được chủ động sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước cho hoạt động liên doanh, liên kết để sản xuất kinh doanh và làm dịch vụ; có thể góp vốn vào doanh nghiệp, cho thuê, chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của hội đồng trường, hội đồng đại học. | Khoản 2 Điều 17: đề nghị sửa đổi nội dung “theo quy định của hội đồng trường, hội đồng đại học” thành “theo quy định của quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.  - Ngoài ra, đối với các nội dung khác, đề nghị nghiên cứu, quy định tại Nghị định số 40/2014/ND-CP ngày 12/05/2014 của chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan. | **Bộ GTVT** | Tiếp thu Sửa: Theo quy chế …  Lấy đúng nội dung đưa vào |
| **Chương III** |  |  |  |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** |  |  |  |
| **Điều 18. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ** | Điều 18. Trách bộ ngành cần làm rõ bộ nào quản lý nhân dự các nhóm nghiên cứu mạnh có tính liên ngành, liên quốc gia, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục pháp lý | Đại học Huế | Không tiếp thu vì Bộ GDĐT hướng dẫn |
| Tại Điều 18: Đề nghị bổ sung phân công trách nhiệm của cấp Bộ trong hướng dẫn, quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; bổ sung trách nhiệm của Bộ ngoại giao trong việc thực hiện các chương trình hợp tác, thu hút chuyên gia nước ngoài, các chương trình hợp tác nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.  Theo Luật khoa học và công nghệ: “Dịch vụ khoa học và công nghệ là hoạt động phục vụ, hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá, an toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử; dịch vụ về thông tin, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội”. | Sở GD&ĐT Quảng Ninh | Không tiếp thu đã có quy định NĐ 87/2014 và 27/2020 |
| 1. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tại Khoản 1 về trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo: đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm việc chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo theo mô hình khu tập trung dịch vụ góp phần thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các CSGDĐH. | Bộ KHCN | Không tiếp thu , bổ sung giao Bộ KHCN chủ trì Tiếp thu bổ sung khoản này |
| a) Là cơ quan thường trực giúp Chính phủ triển khai Nghị định này; |  |  |  |
| b) Chủ trì ban hành hướng dẫn về nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh; |  |  |  |
| c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học trực thuộc. |  |  |  |
| 1. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ   Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định này. | Tại Khoản 2 về trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị bổ sung:  + Hướng dẫn về tiêu chí phân loại, thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức KH&CN trong các CSGDĐH; Hướng dẫn về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; định mức số lượng người làm việc của các tổ chức khoa học và công nghệ trong các CSGDĐH.  + Hướng dẫn cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN trong các CSGDĐH.  + Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng nội dung quy hoạch mạng lưới các tổ chức KH&CN trong các CSGDĐH trong quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập, trình Chính phủ phê duyệt theo quy định.  - Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn quy định hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong CSGDĐH để Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao là cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạọ | **Bộ KHCN** | Tiếp thu giao BKHCN |
| Bổ sung trách nhiệm của Bộ khoa học và công nghệ về kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả các hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học tại Mục 2 Điều 18 của Dự thảo Nghị định. | **Bộ Công thương** | Không tiếp thu, đây là nhiệm vụ của cơ quan chủ quản |
| 3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính |  |  |  |
| a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành bố trí vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho cơ sở giáo dục đại học; | - Đối với quy định tại Điểm a: *Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành bố trí vốn đầu tư... cho CSGDĐH.* Đề nghị bỏ nội dung này do thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. | Bộ Tài chính | Tiếp thu, sửa vốn đầu tư = vốn sự nghiệp |
| b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định này; | - Đối với quy định tại Điểm b: *Chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN hướng dẫn CSGDĐH quản lý và sử dụng Quỹ phát triển KHCN theo quy định tại Nghị định này;*  Như đã nêu tại mục 3.3.b1, do hiện nay, các nội dung về Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp và Quỹ phát triển KHCN của tổ chức, cá nhân được thực hiện theo các quy định tại Luật KHCN, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP và Bộ KHCN được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung này. Mặt khác, các nội dung về nguồn thu, nhiệm vụ chi của Quỹ phát triển KHCN đã được quy định cụ thể tại Khoản 2,3 Điều 14 dự thảo Nghị định. Đồng thời tại Khoản 4 Điều 14 cũng đã giao các CSGDĐH ban hành hoặc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KHCN.Do đó, đề nghị bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính nêu trên. | Bộ Tài chính |  |
| c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quy định thủ tục định giá và nội dung có liên quan đến tài sản trí tuệ để góp vốn thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. | - Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cân nhắc về sự cần thiết ban hành quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều 18 về việc định giá tài sản trí tuệ để góp vốn thành lập doanh nghiệp KH&CN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này./. | **Bộ KHCN** | Tiếp thu xem xét bỏ |
|  | - Đối với quy định tại Điểm c: *Chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN hướng dẫn quy định thủ tục định giá và nội dung có liên quan đến tài sản trí tuệ để góp vốn thành lập doanh nghiệp KHCN.*  Theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 95/2017/NĐ-CP thì Bộ KH&CN là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KHCN, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực KH&CN; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật.  Liên quan đến định giá tài sản là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ, trước đây Bộ KH&CN là đơn vị chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng NSNN.  Vì vậy, đối với nội dung quy định về thủ tục định giá và nội dung liên quan đến tài sản trí tuệ để góp vốn thành lập doanh nghiệp KH&CN, đề nghị giao Bộ KH&CN là đơn vị chủ trì căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ phân công như trên. Bộ Tài chính sẽ tham gia ý kiến với Bộ KH&CN khi được yêu cầu. | Bộ Tài chính | Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu về Bộ KHCN |
| 1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư   Chủ trì tổng hợp các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học của các bộ, ngành, địa phương vào dự toán ngân sách trung hạn và hàng năm trình Chính phủ phê duyệt. | - Về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Khoản 4, Điều 18): Đề nghị điều chỉnh như sau: " Chủ trì tổng hợp, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển Khoa học công nghệ cho các cơ sở giáo dục đại học được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành". | Bộ KHDT | Tiếp thu  Sửa thêm bổ sung vốn |
| 5. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ |  |  |  |
| a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các quy định của Nghị định này đối với cơ sở giáo dục đại học trực thuộc, hàng năm báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện; |  |  |  |
| b) Chủ trì hướng dẫn cơ sở giáo dục đại học trực thuộc thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao; |  |  |  |
| c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học trực thuộc. |  |  |  |
| **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất, đặt hàng cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu cho phù hợp với quy định tại Điều 76 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. | Sở GD&ĐT Tuyên Quang | Tiếp thu |
| 1. Hàng năm ưu tiên phê duyệt và giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố cho cơ sở giáo dục đại học trực thuộc. | Chưa phù hợp vì: Theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-VPQH 2018 Luật Khoa học và Công nghệ ngày 29/6/2018 của Văn phòng Quốc hội, không có điều nào quy định nội dung “ưu tiên phê duyệt và giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh...” | Sở GD&ĐT Lâm Đồng | Tiếp thu bỏ “ưu tiên” |
| Đề nghị điều chỉnh thành “Hàng năm tạo điều kiện để cơ sở giáo dục đại học trực thuộc được tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố”. | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Tiếp thu |
| 2. Ban hành chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học trình độ cao làm việc tại cơ sở giáo dục đại học trực thuộc; có chính sách huy động nguồn tài chính từ doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| 3. Đặt hàng cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu, phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học trực thuộc từ nguồn ngân sách địa phương. |  |  |  |
| 4. Chủ trì phê duyệt dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học trực thuộc theo quy định hiện hành. |  |  |  |
| 5. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học trực thuộc. |  |  |  |
| 6. Phối hợp với các bộ, ngành thực hiện quy định tại Nghị định này. |  |  |  |
| **Điều 20. Trách nhiệm và quyền lợi của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học** | Nghiên cứu bổ sung quyền lợi của Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đối với việc kinh doanh các sản phẩm hình thành từ hoạt động khoa học và công nghệ tại Điều 20 của dự thảo Nghị định. | Bộ Công thương | Tiếp thu bổ sung thêm vào khoản 4 điều 20 |
| Đề nghị bỏ cụm từ “Doanh nghiệp” vì tại đề mục của Điều 20 đã nêu cụ thể. Tương tự như vậy, Điều 21 đề nghị bỏ cụm từ “Cơ sở giáo dục đại học” tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8. | Sở GD&ĐT Tuyên Quang | Tiếp thu bỏ cá nhân, doanh nghiệm |
| Đề nghị bổ sung: khoản 6 quy định về “Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học”, trong đó quy định (yêu cầu) tính trung thực trong hoạt động khoa học và công nghệ của các tổ chức, | UBND Bến Tre |  |
| 1. Doanh nghiệp sử dụng kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đặt hàng cơ sở giáo dục đại học nghiên cứu phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp; đầu tư vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục đại học và các hoạt động khoa học và công nghệ khác mang lại lợi ích cho doanh nghiệp. |  |  |  |
| 2. Doanh nghiệp đặt hàng cơ sở giáo dục đại học thực hiện hoạt động nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ theo danh mục thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được nhà nước khuyến khích, ưu tiên. |  |  |  |
| 3. Doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học được ưu tiên quảng bá, giới thiệu hoạt động sản xuất kinh doanh, được khai thác tài sản đầu tư và được hưởng tỷ lệ lợi nhuận theo thỏa thuận với cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| 4. Doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi khi đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành. |  |  |  |
| 5. Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp khi đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| **Điều 21. Trách nhiệm và quyền lợi của cơ sở giáo dục đại học** | Điều 21. Một số quy định tại Điều 21 trùng lặp lại các quy định đã có ở các điều bên trên | Đại học Huế |  |
|  |  |  |  |
|  | Về trách nhiệm của CSGDDH (Điều 21): Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật GDĐH, đề nghị bổ sung quy định: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động KHCN theo quy định của pháp luật | Bộ Tài chính | Tiếp thu bổ sung và ghép 6 vào 1 |
| 1. Cơ sở giáo dục đại học chủ động xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm và hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được phê duyệt. | Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở giáo dục Đại học  Khoản 1, đổi dấu chấm “.”cuối khoản thành dấu “;”, bổ sung nội dung “lồng ghép các chương trình và đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc nghiên cứu khoa học và công nghệ ứng dụng vào thực tiễn, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương”. | Sở GD&ĐT Đắk Lắk | Không tiếp thu đã đúng thể thức văn bản |
| 2. Cơ sở giáo dục đại học xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất; thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh theo quy định tại Nghị định này. | - Về trách nhiệm và quyền lợi của cơ sở giáo dục đại học (Điều 21): Dự thảo Nghị định quy định: " *Cơ sở giáo dục đại học xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất... theo quy định tại Nghị định này",* đối với các Dự án đầu tư cơ sở vật chất sử dụng vốn đầu tư công thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đầu tư công, do vậy, đề nghị điều chỉnh nội dung quy định nêu trên đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan. | **Bộ KHĐT** | Tiếp thu |
| 3. Cơ sở giáo dục đại học khen thưởng cán bộ, giảng viên và người học khi hoàn thành tốt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có bằng sáng chế, bằng giải pháp hữu ích, công bố quốc tế trên các tạp chí ISI. | Khoản 3 Điều 21. Nên có khen thưởng cả tác giả bài báo Scopus, để thống nhất với khoản 3, Điều 11 | Học viện chính trị quốc gia HCM | Đã tiếp thu |
| Nên mở rộng việc khen thưởng cán bộ, giảng viên và người học có công bố quốc tế trên cả tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus. Vì hiện nay thế giới và Việt Nam đều công nhận phổ biến 2 danh mục này. Hơn nữa, tại khoản 3, Điều 11 của Nghị định này cũng yêu cầu đẩy mạnh công bố khoa học trên các tạp chí thuộc cả 2 danh mục này. | Sở GD&ĐT Phú Thọ | Đã tiếp thu giao cho csgddh quyết định |
| 4. Cơ sở giáo dục đại học tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư phát triển khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| 5. Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo sử dụng đúng mục đích, minh bạch, hiệu quả nguồn vốn đầu tư và chịu trách nhiệm giải trình về đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| 6. Cơ sở giáo dục đại học ban hành các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ, chịu trách nhiệm về phân cấp quản lý và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ. |  |  |  |
| 7. Cơ sở giáo dục đại học tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| 8. Cơ sở giáo dục đại học đảm bảo liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện tại cơ sở giáo dục đại học. |  |  |  |
| **Chương IV** |  |  |  |
| **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |  |
| **Điều 22. Hiệu lực thi hành** |  |  |  |
| Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020, đồng thời bãi bỏ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. | - Dự thảo Nghị định quy định: Nghị định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020, đồng thời bãi bỏ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN trong các CSGDĐH.  - Như vậy, đề nghị nghiên cứu quy định về các nội dung chuyển tiếp đối với các hoạt động KHCN đang triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP để tránh việc tạo lỗ hổng về hành lang pháp lý. | Bộ Tài chính | Tiếp thu bỏ điều 16 2019 … sửa khoản 1 điều 1 NĐ 99/ 2019 bai bỏ điều 16 thành … bỏ số 24 |
| **Điều 23. Trách nhiệm thi hành** |  |  |  |
| Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |  |  |
|  |  |  |  |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN; các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KGVX (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG**    **Nguyễn Xuân Phúc** | |  |  |  |